

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

---



# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Bùi Thị Doan**

**Giảng viên hướng dẫn: Th.S Nguyễn Thị Thúy Hồng**

**HẢI PHÒNG - 2021**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN**  
**VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**VẬN TẢI BIỂN HÙNG VƯƠNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY**  
**NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Bùi Thị Doan**

**Giảng viên hướng dẫn : Th.S Nguyễn Thị Thúy Hồng**

**HẢI PHÒNG - 2021**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

---

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

**Sinh viên:** Bùi Thị Doan      Mã SV: 1612401049

**Lớp:** QT2001K

**Ngành:** Kế toán kiểm toán

**Tên đề tài:** Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần vận tải biển Hùng Vương

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

## 1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

- ✓ Tìm hiểu lý luận về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.
- ✓ Tìm hiểu thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần vận tải biển Hùng Vương
  - ✓ Đánh giá ưu, khuyết điểm cơ bản trong tổ chức công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần vận tải biển Hùng Vương nói riêng làm cơ sở để đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác kế toán.

## 2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

- ✓ Các văn bản của Nhà nước về chế độ kế toán liên quan đến công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.
- ✓ Quy chế, quy định về kế toán - tài chính tại doanh nghiệp
- ✓ Hệ thống sổ sách kế toán liên quan đến công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần vận tải biển Hùng Vương, sử dụng số liệu năm 2019.

## 3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN HÙNG VƯƠNG**

## **CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

**Họ và tên** : Nguyễn Thị Thúy Hồng

**Học hàm, học vị** : Thạc sĩ

**Cơ quan công tác** : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

**Nội dung hướng dẫn:** Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần vận tải biển Hùng Vương.

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 12 tháng 10 năm 2020

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN  
*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN  
*Giảng viên hướng dẫn*

***Ths. Nguyễn Thị Thúy Hồng***

*Hải Phòng, ngày tháng năm 2021*

**XÁC NHẬN CỦA KHOA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP**

Họ và tên giảng viên : **Nguyễn Thị Thúy Hồng**  
Đơn vị công tác : Khoa Quản Trị Kinh Doanh  
Họ và tên sinh viên : **Bùi Thị Doan** Ngành: Kế toán kiểm toán  
Đề tài tốt nghiệp : Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần vận tải biển Hùng Vương.  
Nội dung hướng dẫn : Kế toán vốn bằng tiền

**1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:**

Sinh viên **Bùi Thị Doan** trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp đã chấp hành tốt các yêu cầu quy định của giáo viên hướng dẫn về thời gian cũng như nội dung yêu cầu của bài viết, có tinh thần tự giác nghiên cứu học hỏi .

**2.Đánh giá chất lượng của đề án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):**

+Về lý luận: Đã hệ thống hóa được những lý luận cơ bản về kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp theo TT 133.

+Về thực tiễn: Đã mô tả được chi tiết kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần vận tải biển Hùng Vương theo hình thức kế toán Nhật ký chung với số liệu năm 2019. Các số liệu tính toán minh họa khá phong phú, đảm bảo tính logic theo trình tự kế toán từ chứng từ đến sổ sách đáp ứng được yêu cầu của bài khóa luận tốt nghiệp. Tác giả đã đưa ra được một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty cổ phần vận tải biển Hùng Vương nói riêng.

**3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp:**

Được bảo vệ  Không được bảo vệ  Điểm hướng dẫn

*Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm .....*

**Giảng viên hướng dẫn**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

***Ths. Nguyễn Thị Thúy Hồng***

## MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>CHƯƠNG 1 LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ</b> .....	2
1.1 Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.....	2
1.1.1. <i>Khái niệm</i> .....	2
1.1.2. <i>Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.</i> .....	2
1.1.3. <i>Nhiệm vụ của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.</i> .....	2
1.2. Tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.....	3
1.2.1. <i>Nguyên tắc kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.</i> .....	3
1.2.2. <i>Kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp.</i> .....	3
1.2.2.1. Nguyên tắc kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp (TK111). .....	3
1.2.2.2. Chứng từ kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp. ....	5
1.2.2.3. Tài khoản sử dụng.....	5
1.2.2.4. Phương pháp hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp. ....	7
1.2.3. <i>Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.</i> .....	10
1.2.3.1. Nguyên tắc kế toán tiền gửi ngân hàng.....	10
1.2.3.2. Chứng từ hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.....	11
1.2.3.3. Tài khoản sử dụng: Tài khoản 112 “Tiền gửi ngân hàng”: .....	12
1.2.3.4. Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp. ....	13
1.2.4. <i>Kế toán tiền đang chuyển.</i> .....	15
1.2.4.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp .....	15
1.2.4.2. Chứng từ hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp. ....	15
1.2.4.3. Tài khoản sử dụng.....	15
1.2.4.4. Phương pháp hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp. ....	16
1.3. Vận dụng hệ thống số sách kế toán trong công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.....	16
1.3.1 <i>Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung</i> .....	17
1.3.2. <i>Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái</i> .....	18
1.3.3. <i>Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ</i> .....	19
1.3.4. <i>Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán trên máy vi tính</i> .	20

<b>CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN HÙNG VƯƠNG.....</b>	<b>22</b>
2.1. Quá trình hình thành và phát triển Công ty cổ phần vận tải biển Hùng Vương.	22
2.1.1 Khái quát về Công ty cổ phần vận tải biển Hùng Vương.....	22
2.1.1.1. <i>Khái quát chung về công ty.....</i>	22
2.1.1.2. <i>Quá trình hình thành và phát triển của công ty.....</i>	22
2.1.2. Lĩnh vực hoạt động của Công ty cổ phần vận tải biển Hùng Vương Những dịch vụ mà công ty thường tiến hành là:.....	22
2.1.3. Tổ chức bộ máy quản lý tại công ty Công ty cổ phần vận tải biển Hùng Vương	23
2.1.4. Tổ chức bộ máy kế toán và hình thức, chính sách kế toán đang áp dụng tại công ty.....	24
2.1.4.1 <i>Cơ cấu bộ máy kế toán của công ty. ....</i>	24
2.1.4.2: <i>Chế độ kế toán. ....</i>	25
2.1.4.4. <i>Trình tự và phương pháp ghi chép sổ sách kế toán. ....</i>	26
2.2.Thực tế tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần vận tải biển Hùng Vương...	27
2.2.1. <i>Kế toán tiền mặt tại Công ty cổ phần vận tải biển Hùng Vương .....</i>	27
2.2.3. <i>Kế toán các nghiệp vụ tăng giảm tiền gửi ngân hàng .....</i>	37
<b>CHƯƠNG 3 MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN HÙNG VƯƠNG.....</b>	<b>47</b>
3.1. <i>Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần vận tải biển Hùng Vương.....</i>	47
3.2. <i>Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần vận tải biển Hùng Vương.....</i>	50
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>57</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>60</b>



## DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt (Tiền Việt Nam). .....	7
Sơ đồ 1.2. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt ( Ngoại tệ ).....	8
Sơ đồ 1.3. Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt (Vàng tiền tệ).....	9
Sơ đồ 1.4. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng ( Tiền Việt Nam ).....	13
Sơ đồ 1.5. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng ( Ngoại tệ ).....	14
Sơ đồ 1.6. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng ( Vàng tiền tệ).....	14
Sơ đồ 1.7: Kế toán tổng hợp tiền đang chuyển.....	16
<i>Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung .....</i>	<i>17</i>
<i>Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký -sổ cái .....</i>	<i>18</i>
<i>Sơ đồ 1.10: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ .....</i>	<i>19</i>
<i>Sơ đồ 1.11: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán máy.....</i>	<i>20</i>
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty cổ phần vận tải biển Hùng Vương.....	23
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty cổ phần vận tải biển Hùng Vương.....	24
Sơ đồ 2.3: Sơ đồ trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký chung.....	26
Sơ đồ 2.4: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán tiền mặt tại Công ty cổ phần vận tải biển Hùng Vương.....	28
Sơ đồ 2.5: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty cổ phần vận tải biển Hùng Vương.....	38

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu 2.1: Phiếu chi 269 .....	29
Biểu 2.2: Phiếu thu số 332 .....	30
Biểu 2.3: Hóa đơn GTGT số 0002013 .....	31
Biểu số 2.4: Giấy đề nghị tạm ứng. ....	32
Biểu số 2.5: Phiếu chi 290 .....	33
Biểu 2.6: Phiếu thu 368.....	34
Biểu 2.7: Sổ nhật ký chung .....	35
Biểu 2.8: Sổ Cái TK111 .....	37
Biểu 2.9:Sổ Quỹ Tiền Mặt .....	36
Biểu 2.10: Giấy báo nợ số 402.....	39
Biểu 2.11: Hóa đơn GTGT số 0000311 .....	40
Biểu 2.12: Giấy báo Có ngân hàng số 200 .....	41
Biểu 2.13: Hóa đơn GTGT số 0002016.....	42
Biểu 2.14: Phiếu thu.....	43
Biểu 2.15: Giấy rút tiền.....	43
Biểu 2.16: Sổ nhật ký chung .....	44
Biểu 2.17: Sổ tiền gửi ngân hàng.....	45
Biểu 2.18: Sổ cái TK112.....	46
Biểu 3.1: Mẫu Bảng kiểm kê quỹ .....	53

## LỜI MỞ ĐẦU

Tính đến nay nền kinh tế thị trường ở nước ta đã trải qua hơn hai mươi năm. Khoảng thời gian chưa phải là dài nhưng cũng đủ cho doanh nghiệp tự nhận thức trách nhiệm và nghĩa vụ của mình. Trong môi trường mới này các doanh nghiệp không còn được nhà nước bao cấp cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh nữa mà phải tự xây dựng cho mình các mục tiêu và kế hoạch để thực hiện các mục tiêu kinh tế đó. Vì thế, vấn đề đặt ra mà các doanh nghiệp đề quan tâm là vốn để sản xuất kinh doanh.

Vốn bằng tiền là tài sản lưu động giúp các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh dùng tiền để thanh toán những khoản công nợ của mình. Vậy một doanh nghiệp muốn hoạt động sản xuất kinh doanh được thì cần phải có một lượng vốn cần thiết để tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Vì vậy thực hiện công tác kế toán vốn bằng tiền là vấn đề quan trọng đặt ra cho các doanh nghiệp.

Với kiến thức đã học trong nhà trường và thực tế tìm hiểu tại đơn vị thực tập em đã chọn đề tài: ***“Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần vận tải biển Hùng Vương”*** nhằm củng cố, nâng cao kiến thức và hy vọng góp một phần nhỏ bé vào việc hoàn thiện công tác kế toán của Công ty cổ phần vận tải biển Hùng Vương .

Ngoài lời mở đầu và kết luận, khoá luận bao gồm ba chương:

*Chương 1: Lý luận chung về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ*

*Chương 2: Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần vận tải biển Hùng Vương.*

*Chương 3: Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần vận tải biển Hùng Vương.*

Trong thời gian thực hiện khóa luận, em đã được sự giúp đỡ tận tình của cô giáo **Thạc sỹ Nguyễn Thị Thúy Hồng** và các cô, chú cán bộ trong phòng kế toán của công ty, cũng các thầy cô giáo trong khoa QTKD trường Đại học quản lý và công nghệ Hải Phòng. Tuy nhiên do trình độ còn hạn chế nên bài viết của em còn một số thiếu sót, rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

## CHƯƠNG 1

### LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

#### 1.1. Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

##### 1.1.1. Khái niệm

Vốn bằng tiền là một bộ phận của tài sản lưu động trong doanh nghiệp tồn tại dưới hình thái tiền tệ, có tính thanh khoản cao nhất bao gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp, tiền gửi tại các ngân hàng và tiền đang chuyển.

Với tính linh hoạt cao vốn bằng tiền được dùng để đáp ứng nhu cầu thanh toán của doanh nghiệp, thực hiện việc mua sắm hoặc chi phí.

##### 1.1.2. Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

- Cần phải quản lý vốn bằng tiền một cách chặt chẽ, thường xuyên kiểm soát các khoản thu chi tiền vì đây là khâu quan trọng có tính quyết định tới mức độ tăng trưởng hay suy thoái của doanh nghiệp, và vì vốn bằng tiền là đối tượng có nhiều khả năng phát sinh rủi ro hơn các loại tài sản khác.

- Kế toán phải cung cấp những tài liệu cần thiết về thu chi vốn bằng tiền đáp ứng yêu cầu quản lý trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

##### 1.1.3. Nhiệm vụ của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

- Phản ánh chính xác, kịp thời những khoản thu, chi và tình hình tăng giảm thừa thiếu của từng loại vốn bằng tiền.

- Kiểm tra thường xuyên tình hình thực hiện chế độ sử dụng và quản lý vốn bằng tiền, kỉ luật thanh toán, kỉ luật tín dụng. Phát hiện và ngăn ngừa các hiện tượng tham ô và lợi dụng tiền mặt trong kinh doanh.

- Hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ quỹ, kiểm tra thường xuyên đối chiếu số liệu của thủ quỹ với kế toán để đảm bảo tính cân đối thống nhất.

- Tham gia vào công tác kiểm kê quỹ tiền mặt, phản ánh kết quả kiểm kê kịp thời. Phản ánh các khoản tiền đang chuyển, kịp thời phát hiện nguyên nhân làm cho tiền đang chuyển bị ách tắc để doanh nghiệp có biện pháp thích hợp, giải phóng tiền đang chuyển kịp thời.

- Phản ánh tình hình tăng giảm và số dư tiền gửi ngân hàng hàng ngày, giám đốc việc chấp hành chế độ thanh toán không dùng tiền mặt.

### **1.2. Tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.**

#### *1.2.1. Nguyên tắc kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.*

+ Kế toán phải mở sổ kế toán ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập tiền, ngoại tệ và tính ra số tồn tại quỹ và từng tài khoản ở Ngân hàng tại mọi thời điểm để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

+ Các khoản tiền do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như tiền của doanh nghiệp.

+ Khi thu, chi phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký theo quy định của chế độ chứng từ kế toán.

+ Kế toán phải theo dõi chi tiết tiền theo nguyên tệ. Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

- Bên Nợ các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế;
- Bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền.

+ Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ và vàng tiền tệ theo tỷ giá giao dịch thực tế.

#### *1.2.2. Kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp.*

Mỗi doanh nghiệp đều có một lượng tiền mặt tại quỹ để phục vụ cho nhu cầu chi tiêu trực tiếp hàng ngày trong sản xuất kinh doanh. Thông thường tiền giữ tại doanh nghiệp bao gồm: Giấy bạc ngân hàng Việt Nam, các loại ngoại tệ, ngân phiếu, vàng bạc, kim loại quý, đá quý ...

##### *1.2.2.1. Nguyên tắc kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp (TK111).*

+ Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tại quỹ doanh nghiệp bao gồm: Tiền Việt Nam, ngoại tệ và vàng tiền tệ. Chỉ phản ánh vào TK 111 “Tiền mặt” số tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ thực tế nhập, xuất, tồn quỹ. Đối với khoản tiền thu được chuyển nộp ngay vào Ngân hàng (không qua quỹ tiền mặt của doanh nghiệp) thì không ghi vào bên Nợ TK 111 “Tiền mặt” mà ghi vào bên Nợ TK 113 “Tiền đang chuyển”.

+ Các khoản tiền mặt do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như các loại tài sản bằng tiền của doanh nghiệp.

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

+ Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người có thẩm quyền cho phép nhập, xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập quỹ, xuất quỹ đính kèm.

+ Kế toán quỹ tiền mặt phải có trách nhiệm mở sổ kế toán quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập quỹ tiền mặt, ngoại tệ và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.

+ Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

+ Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

- Bên Nợ TK 1112 áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế. Riêng trường hợp rút ngoại tệ từ ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt thì áp dụng tỷ giá ghi sổ kế toán của TK 1122;

- Bên Có TK 1112 áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền.

Việc xác định tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế được thực hiện theo quy định tại phần hướng dẫn tài khoản 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái và tài khoản có liên quan.

+ Vàng tiền tệ được phản ánh trong tài khoản này là vàng được sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị, không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hoá để bán. Việc quản lý và sử dụng vàng tiền tệ phải thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

+ Tại tất cả các thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ và vàng tiền tệ theo nguyên tắc:

- Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền mặt bằng ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch (do doanh nghiệp tự lựa chọn) tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

- Vàng tiền tệ được đánh giá lại theo giá mua trên thị trường trong nước tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Giá mua trên thị trường trong nước là giá mua được

công bố bởi Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp Ngân hàng Nhà nước không công bố giá mua vàng thì tính theo giá mua công bố bởi các đơn vị được phép kinh doanh vàng theo luật định.

### 1.2.2.2. Chứng từ kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp.

Các chứng từ được sử dụng trong công tác hạch toán tiền mặt tại quỹ bao gồm: Phiếu thu, phiếu chi, giấy đề nghị tạm ứng, giấy thanh toán tạm ứng, giấy đề nghị thanh toán, biên lai thu tiền, biên lai thu tiền...

- Phiếu thu (Mẫu số: 01 - TT): gồm 3 liên: Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền mặt Việt Nam, ngoại tệ đã thu trong kỳ.

- Phiếu chi (Mẫu số: 02 – TT) gồm 3 liên: Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền đã chi của đơn vị trong kỳ, là căn cứ xác định trách nhiệm vật chất của người nhận tiền.

- Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số: 05 - TT): Dùng trong các trường hợp đã chi nhưng chưa được thanh toán hoặc chưa nhận thanh toán tạm ứng để tổng hợp các khoản đã chi kèm theo chứng từ (nếu có) làm thủ tục thanh toán.

- Biên lai thu tiền (Mẫu số: 06 - TT): Là giấy biên nhận của đơn vị hoặc cá nhân đã thu tiền hoặc thu séc của người nộp tiền làm căn cứ để lập phiếu thu, nộp tiền vào quỹ đồng thời để người nộp thanh toán với đơn vị nộp tiền hoặc lưu quỹ.

### 1.2.2.3. Tài khoản sử dụng

+ Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 111 “Tiền mặt”:

Bên Nợ:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ nhập quỹ;
- Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam);
- Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ tăng tại thời điểm báo cáo.

Bên Có:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ xuất quỹ;
- Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ thiếu hụt quỹ phát hiện khi kiểm kê;

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam);

- Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ giảm tại thời điểm báo cáo.

Số dư bên Nợ:

Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ còn tồn quỹ tiền mặt tại thời điểm báo cáo.

+ TK 111 “Tiền mặt”: Phản ánh số hiện có và tình hình thu, chi, tồn quỹ của các loại tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp. TK 111 bao gồm 3 loại tài khoản cấp 2:

- Tài khoản 1111 - Tiền Việt Nam: Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.

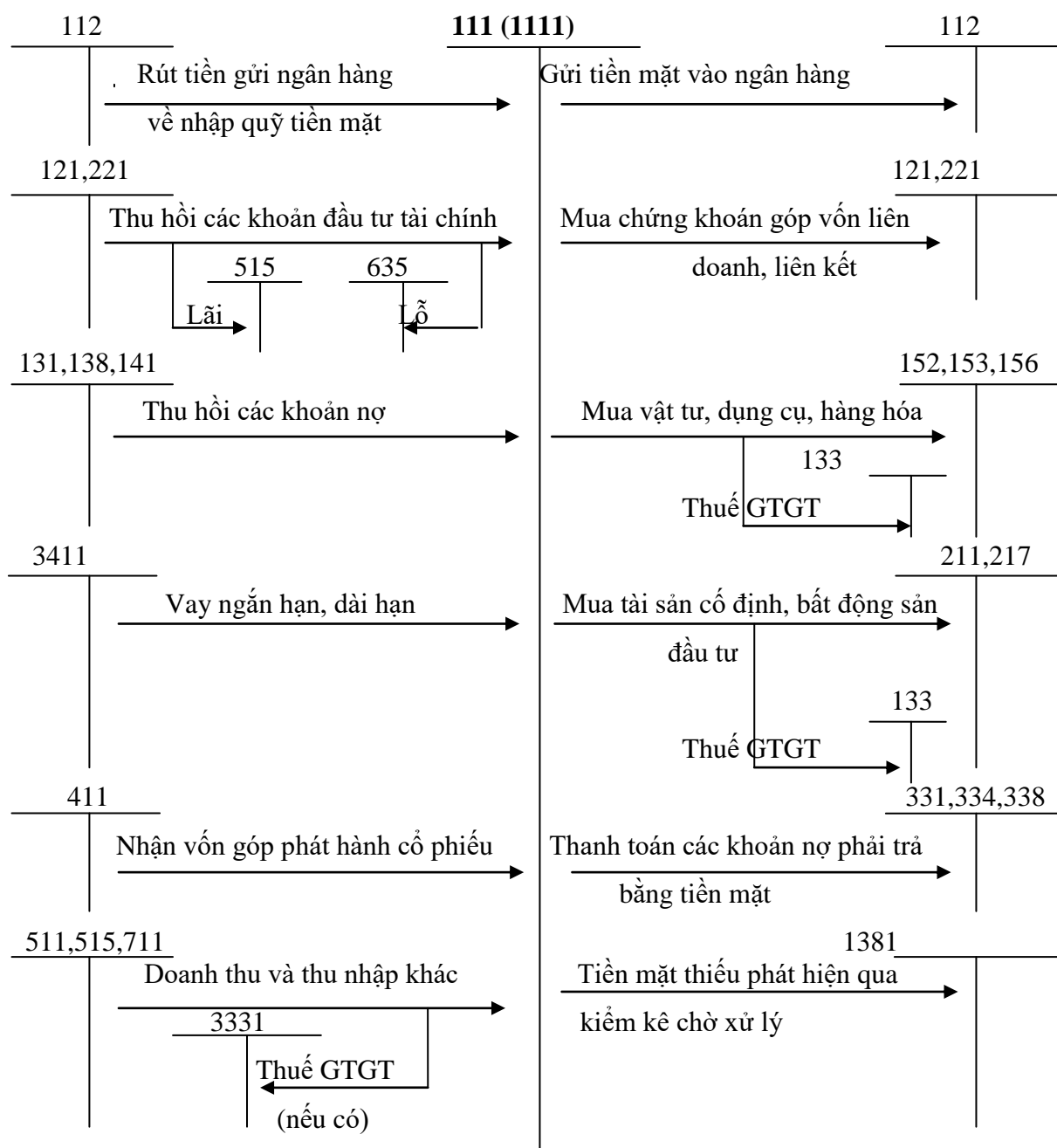
- Tài khoản 1112 - Ngoại tệ: Phản ánh tình hình thu, chi, chênh lệch tỷ giá và số dư ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra Đồng Việt Nam.

- Tài khoản 1113 - Vàng tiền tệ: Phản ánh tình hình biến động và giá trị vàng tiền tệ tại quỹ của doanh nghiệp.



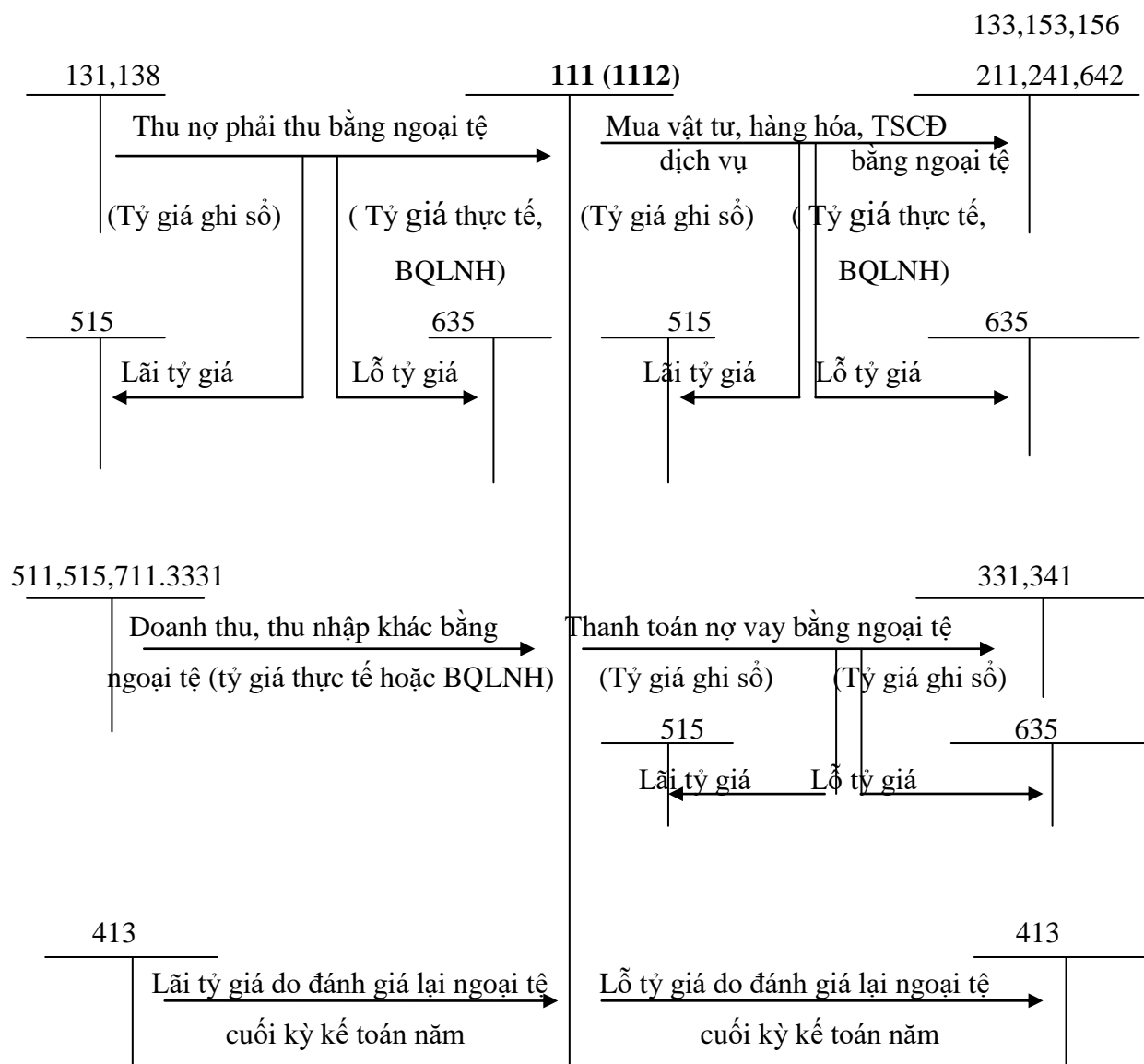
1.2.2.4. Phương pháp hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp.

**a. Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng tiền Việt Nam.**



**Sơ đồ 1.1. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt (Tiền Việt Nam).**

**b. Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng ngoại tệ.**



**Sơ đồ 1.2. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt ( Ngoại tệ ).**



### 1.2.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, các khoản thanh toán giữa doanh nghiệp với các cơ quan, tổ chức kinh tế khác được thực hiện chủ yếu qua Ngân hàng, đảm bảo cho việc thanh toán vừa an toàn, vừa thuận tiện, vừa chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật thanh toán. Theo chế độ quản lý tiền mặt và chế độ thanh toán không dùng tiền mặt, toàn bộ số tiền của doanh nghiệp trừ số được giữ tại quỹ tiền mặt (theo thỏa thuận của doanh nghiệp với Ngân hàng) đều phải gửi vào tài khoản tại Ngân hàng.

#### 1.2.3.1. Nguyên tắc kế toán tiền gửi ngân hàng.

+ Khi nhận được chứng từ của Ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của doanh nghiệp, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì doanh nghiệp phải thông báo cho Ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời. Cuối tháng, chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của Ngân hàng trên giấy báo Nợ, báo Có hoặc bản sao kê. Số chênh lệch (nếu có) ghi vào bên Nợ TK 138 “Phải thu khác” (1388) (nếu số liệu của kế toán lớn hơn số liệu của Ngân hàng) hoặc ghi vào bên Có TK 338 “Phải trả, phải nộp khác” (3388) (nếu số liệu của kế toán nhỏ hơn số liệu của Ngân hàng). Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi sổ.

+ Ở những doanh nghiệp có các tổ chức, bộ phận phụ thuộc không tổ chức kế toán riêng, có thể mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi hoặc mở tài khoản thanh toán phù hợp để thuận tiện cho việc giao dịch, thanh toán. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (Đồng Việt Nam, ngoại tệ các loại).

+ Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi theo từng tài khoản ở Ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

+ Khoản thấu chi ngân hàng không được ghi âm trên tài khoản tiền gửi ngân hàng mà được phản ánh tương tự như khoản vay ngân hàng.

+ Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

- Bên Nợ TK 1122 áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế. Riêng trường hợp rút quỹ tiền mặt bằng ngoại tệ gửi vào Ngân hàng thì phải được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá ghi sổ kế toán của tài khoản 1122.

- Bên Có TK 1122 áp dụng tỷ giá ghi sổ Bình quân gia quyền.

Việc xác định tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế được thực hiện theo quy định tại phần hướng dẫn tài khoản 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái và các tài khoản có liên quan.

+ Vàng tiền tệ được phản ánh trong tài khoản này là vàng được sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị, không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hoá để bán. Việc quản lý và sử dụng vàng tiền tệ phải thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

+ Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ và vàng tiền tệ theo nguyên tắc:

- Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của chính ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Trường hợp doanh nghiệp có nhiều tài khoản ngoại tệ ở nhiều ngân hàng khác nhau và tỷ giá mua của các ngân hàng không có chênh lệch đáng kể thì có thể lựa chọn tỷ giá mua của một trong các ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ làm căn cứ đánh giá lại.

- Vàng tiền tệ được đánh giá lại theo giá mua trên thị trường trong nước tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Giá mua trên thị trường trong nước là giá mua được công bố bởi Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp Ngân hàng Nhà nước không công bố giá mua vàng thì tính theo giá mua công bố bởi các đơn vị được phép kinh doanh vàng theo luật định.

1.2.3.2. Chứng từ hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.

- Giấy báo Nợ: Là thông báo của ngân hàng ghi giảm cho tài khoản tiền gửi.

- Giấy báo Có: Là thông báo của ngân hàng ghi tăng cho tài khoản tiền gửi.

- Bảng sao kê của ngân hàng: Là thông báo của ngân hàng về tiền gửi hàng ngày tại ngân hàng của doanh nghiệp.

- Ủy nhiệm chi: Là phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu do Ngân hàng quy định, gửi cho ngân hàng nơi mình mở tài khoản yêu cầu trích một số tiền nhất định trên tài khoản của mình để trả cho người thụ hưởng.

- Ủy nhiệm thu: Là giấy ủy nhiệm đòi tiền do người thụ hưởng phát hành gửi vào ngân hàng nhờ thu hộ tiền từ người mua hàng hóa dịch vụ.

### 1.2.3.3. Tài khoản sử dụng: Tài khoản 112 “Tiền gửi ngân hàng”:

Tài khoản này dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng của doanh nghiệp. Căn cứ để hạch toán trên tài khoản 112 “Tiền gửi Ngân hàng” là các giấy báo Có, báo Nợ hoặc bản sao kê của Ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, séc chuyển khoản, séc bảo chi,...).

#### **Bên Nợ:**

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ gửi vào Ngân hàng;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam).
- Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ tăng tại thời điểm báo cáo

#### **Bên Có:**

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ rút ra từ Ngân hàng;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).
- Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ giảm tại thời điểm báo cáo

**Số dư bên Nợ:** Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ hiện còn gửi tại Ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

+ TK 112 “Tiền gửi ngân hàng”: Phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng của doanh nghiệp. TK 112 bao gồm 3 loại tài khoản cấp 2:

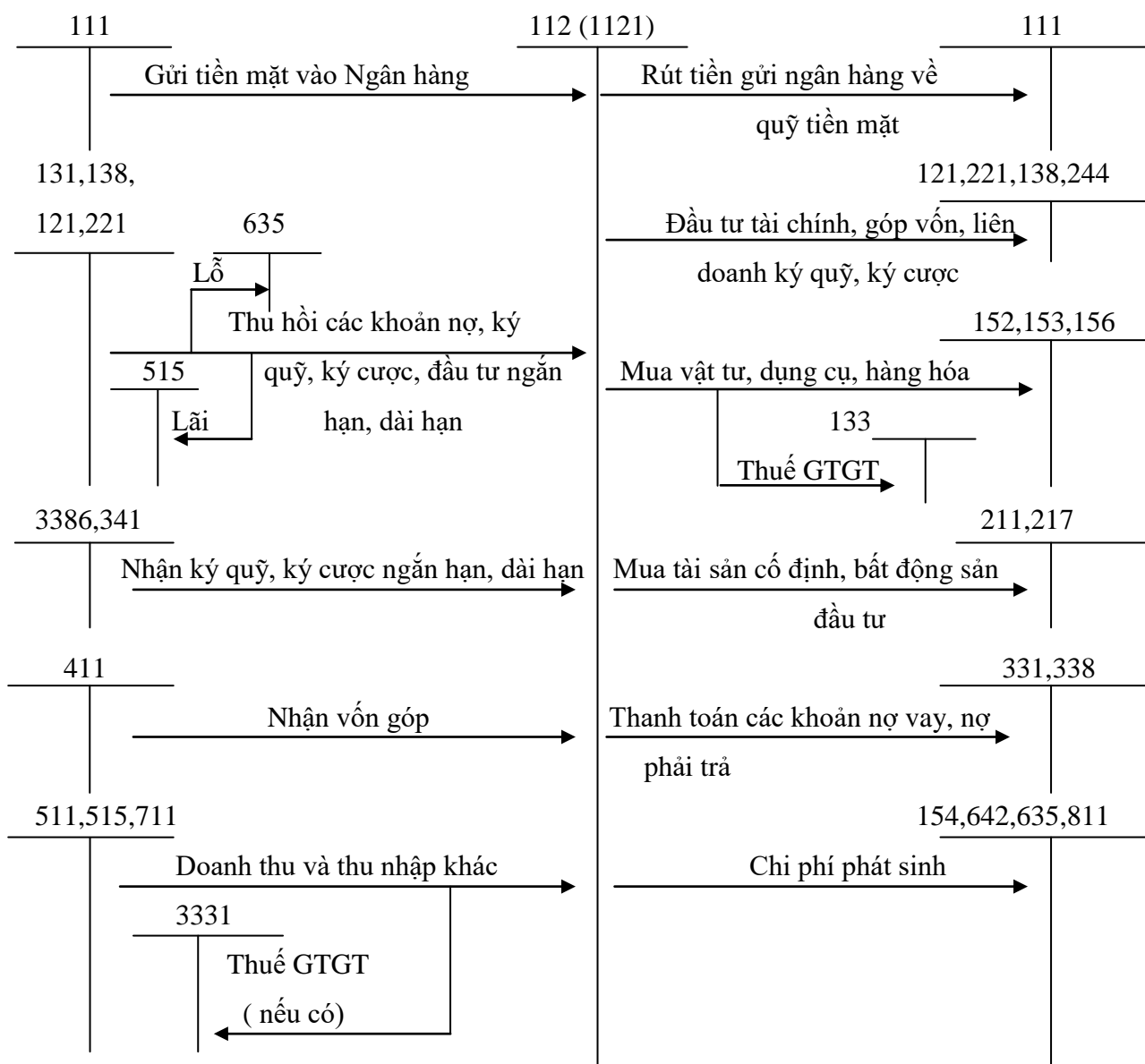
- *Tài khoản 1121 - Tiền Việt Nam*: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.

- *Tài khoản 1122 - Ngoại tệ*: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra Đồng Việt Nam.

- *Tài khoản 1123 - Vàng tiền tệ*: Phản ánh tình hình biến động và giá trị vàng tiền tệ của doanh nghiệp đang gửi tại Ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

1.2.3.4. Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.

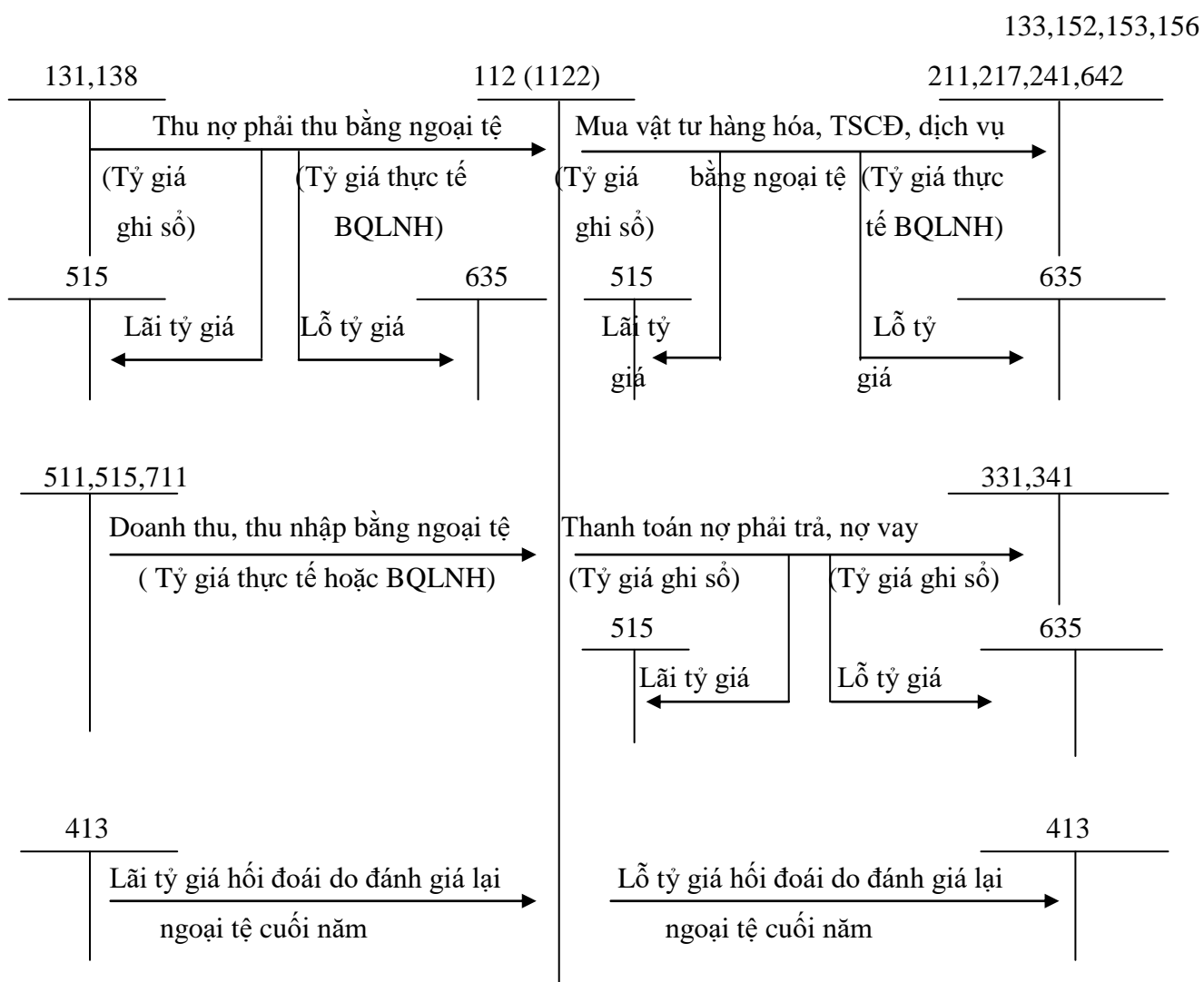
**a. Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam.**



**Sơ đồ 1.4. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng ( Tiền Việt Nam ).**

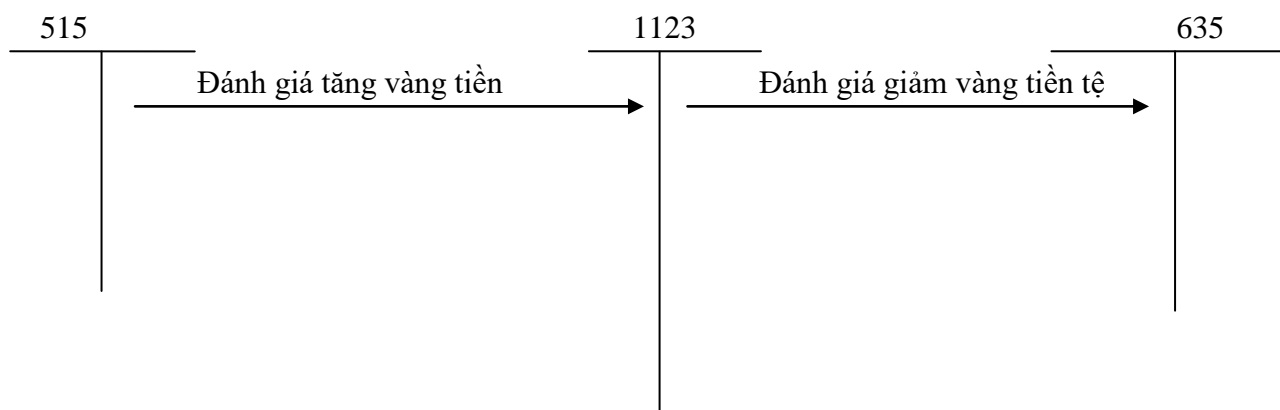
## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

### **b. Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ.**



**Sơ đồ 1.5. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng ( Ngoại tệ ).**

### **c. Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng vàng tiền tệ.**



**Sơ đồ 1.6. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng ( Vàng tiền tệ ).**



### 1.2.4. Kế toán tiền đang chuyển.

#### 1.2.4.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản tiền của doanh nghiệp đã nộp vào Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước, đã gửi bưu điện để chuyển cho Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có, đã trả cho doanh nghiệp khác hay đã làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản tại Ngân hàng để trả cho doanh nghiệp khác nhưng chưa nhận được giấy báo Nợ hay bản sao kê của Ngân hàng. Tiền đang chuyển gồm tiền Việt Nam và ngoại tệ đang chuyển trong các trường hợp sau:

- Thu tiền mặt hoặc séc nộp thẳng vào Ngân hàng;
- Chuyển tiền qua bưu điện để trả cho doanh nghiệp khác;
- Thu tiền bán hàng chuyển thẳng vào Kho bạc để nộp thuế (giao tiền tay ba giữa doanh nghiệp với người mua hàng và Kho bạc Nhà nước).

#### 1.2.4.2. Chứng từ hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp.

- + Giấy nộp tiền.
- + Biên lai thu tiền.
- + Phiếu chuyển tiền.
- + Một số chứng từ khác liên quan.

#### 1.2.4.3. Tài khoản sử dụng

- TK 113 “Tiền đang chuyển”: Bao gồm 2 loại tài khoản cấp 2:
  - + TK 1131- “ Tiền Việt Nam”: Phản ánh số tiền Việt Nam đang chuyển.
  - + TK 1132 - “Ngoại tệ”: Phản ánh số ngoại tệ đang chuyển.
- Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 113 “**Tiền đang chuyển**”:

#### **Bên Nợ:**

- Các khoản tiền mặt hoặc séc bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ đã nộp vào Ngân hàng hoặc đã gửi bưu điện để chuyển vào Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có;

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ là tiền đang chuyển tại thời điểm báo cáo.

#### Bên Có:

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

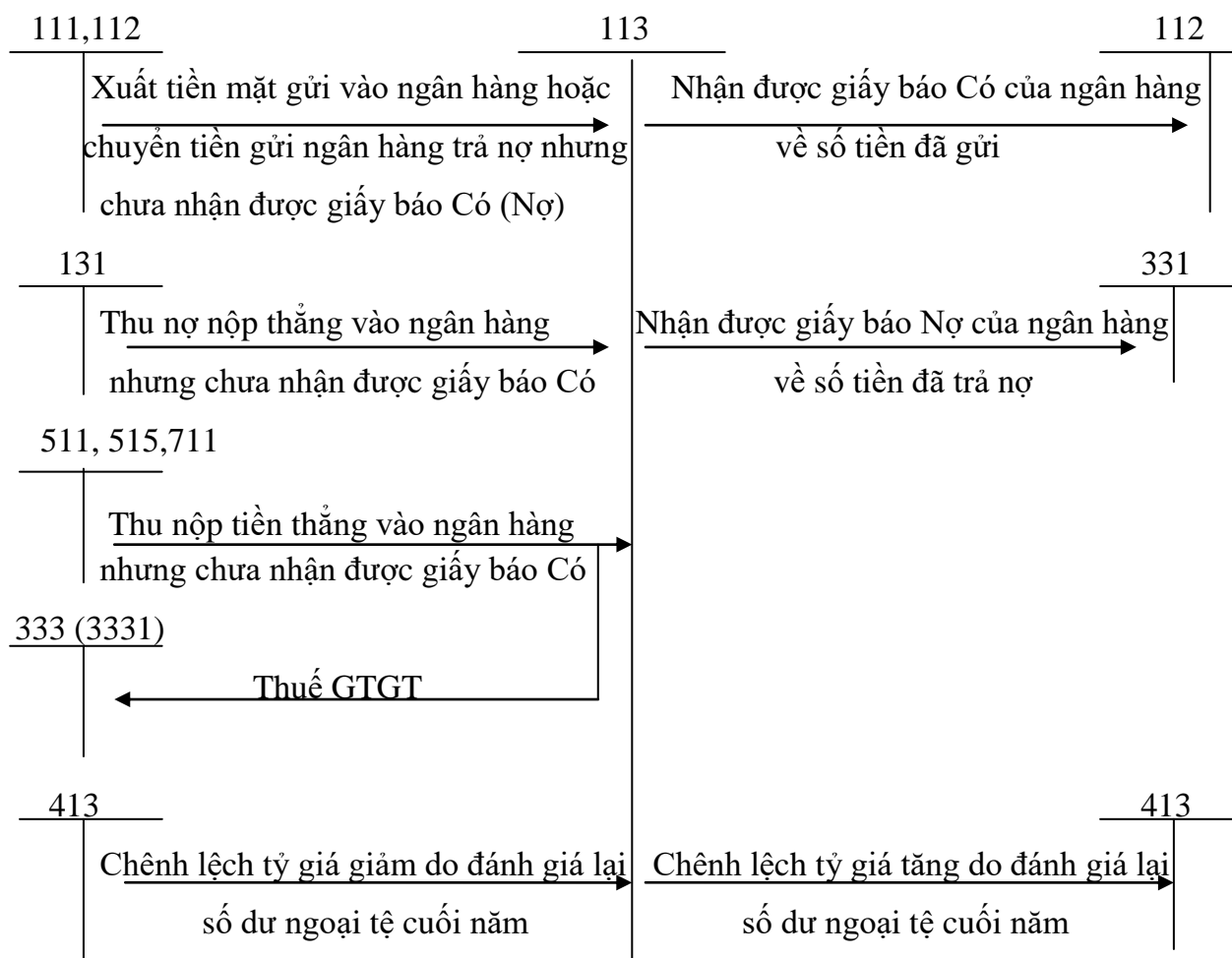
- Số tiền kết chuyển vào tài khoản 112 - Tiền gửi Ngân hàng, hoặc tài khoản có liên quan;

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ là tiền đang chuyển tại thời điểm báo cáo.

Số dư bên Nợ:

Các khoản tiền còn đang chuyển tại thời điểm báo cáo.

### 1.2.4.4. Phương pháp hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp.



**Sơ đồ 1.7: Kế toán tổng hợp tiền đang chuyển.**

### 1.3. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán trong công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

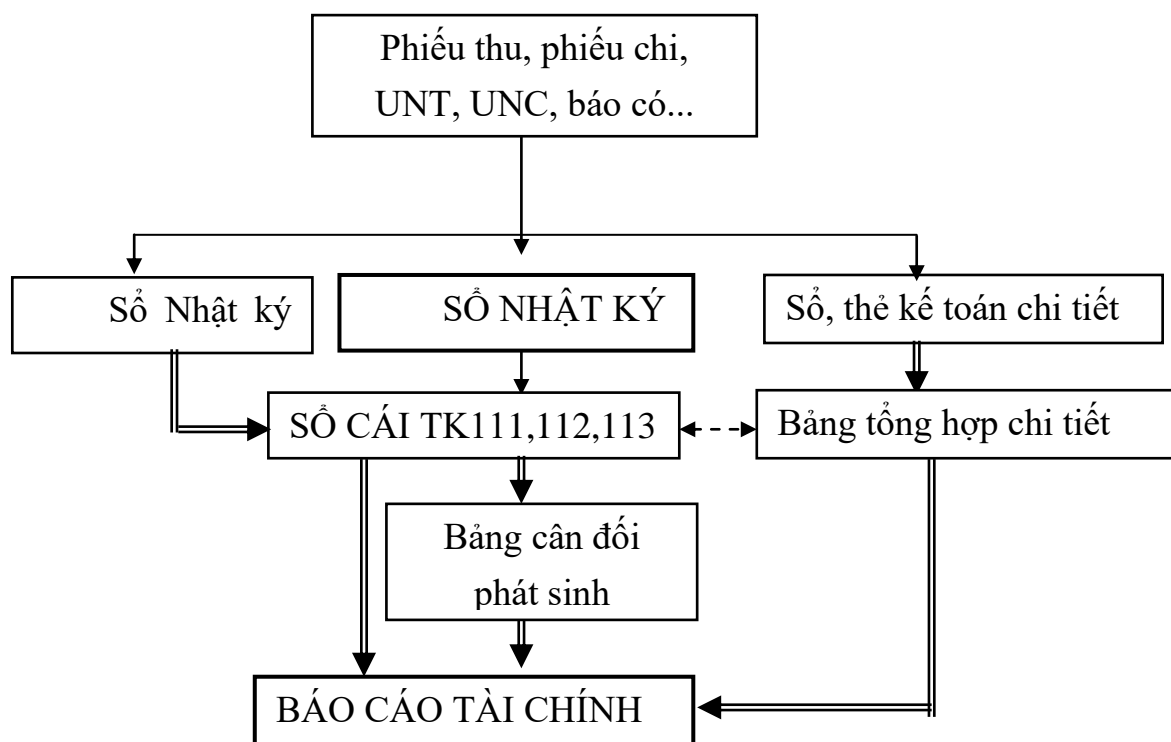
Doanh nghiệp được tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán cho riêng mình nhưng phải đảm bảo cung cấp thông tin về giao dịch kinh tế một cách minh bạch, đầy đủ, dễ kiểm tra, dễ kiểm soát và dễ đối chiếu. Trường hợp không tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán, doanh nghiệp có thể áp dụng biểu mẫu sổ kế toán theo hướng dẫn tại phụ lục

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

số 4 theo 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính. Theo phụ lục doanh nghiệp có thể áp dụng một trong 4 hình thức sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung;
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái;
- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ;
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

### 1.3.1. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung



#### Chú thích:

- Ghi hàng ngày
- =====> Ghi định kỳ
- <-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

### **Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung**

Hình thức Sổ Nhật ký chung phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô vừa, nhỏ, loại hình hoạt động đơn giản, trình độ cán bộ kế toán và cán bộ quản lý ở mức độ khá. Dễ vận dụng tin học trong công tác kế toán.

Theo hình thức sổ này tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian được phản ánh vào sổ Nhật ký chung, sau đó số liệu từ Nhật ký chung sẽ được dùng để vào sổ cái.

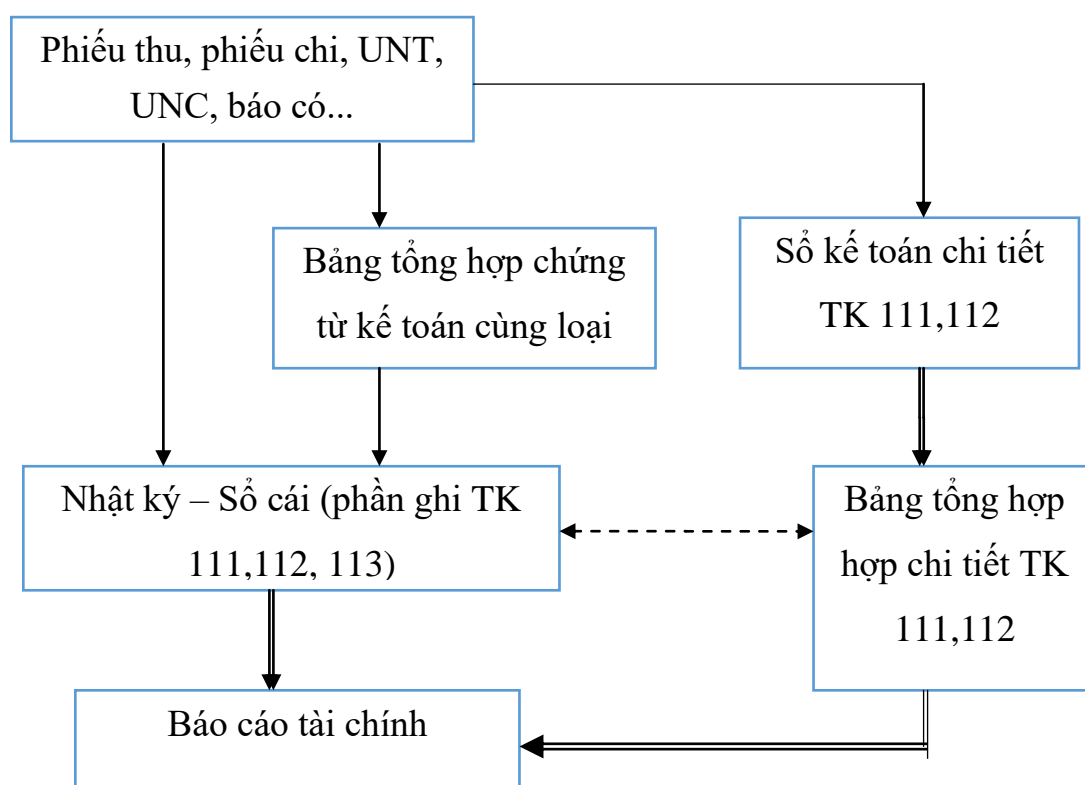
## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Ngoài Nhật kí chung để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian người ta còn có thể mở thêm sổ nhật ký đặc biệt để phản ánh các đối tượng có số lượng nghiệp vụ phát sinh lớn, thường xuyên nhằm giảm bớt khối lượng

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung, Sổ Nhật ký đặc biệt;
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

### 1.3.2. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái



#### **Chú thích:**

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi định kỳ
- ← - - - - → Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

#### ***Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký -sổ cái***

Hình thức Nhật kí sổ cái thường được vận dụng trong các doanh nghiệp có quy mô nhỏ, nghiệp vụ kinh tế phát sinh ít, trình độ cán bộ quản lý và cán bộ kế toán không cao.

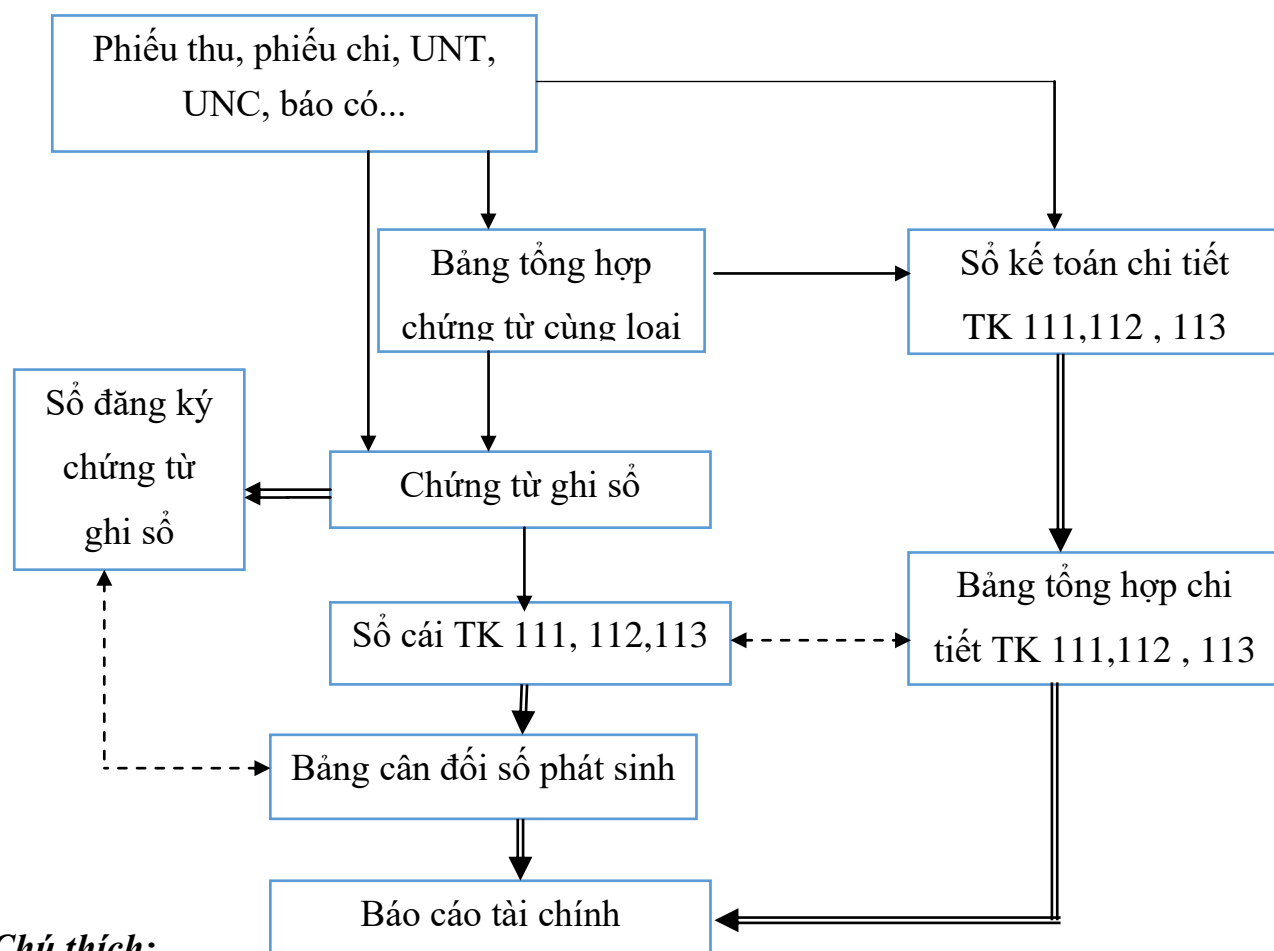
## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký - Sổ cái. Đây là sổ tổng hợp duy nhất. Toàn bộ các nghiệp vụ phát sinh sẽ được phản ánh trên Nhật ký sổ cái. Mỗi một chứng từ sẽ được phản ánh một dòng trên Nhật ký - sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Nhật ký - Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

### 1.3.3. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ



#### **Chú thích:**

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi định kỳ
- ← - - - - - → Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

#### ***Sơ đồ 1.10: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ***

Hình thức này phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn với mọi trình độ quản lý và trình độ kế toán, phù hợp với cả kế toán thủ công và kế toán máy.

Căn cứ trực tiếp ghi sổ cái là các chứng từ ghi sổ. Theo hình thức này căn cứ vào chứng từ gốc kế toán lập chứng từ ghi sổ, các chứng từ ghi sổ sau khi lập xong sẽ được xếp hàng vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ để lấy số hiệu ngày tháng. Các Chứng từ ghi sổ sau khi Đăng ký lấy số hiệu cùng các chứng từ gốc đính kèm được kế toán trưởng duyệt sẽ là căn cứ ghi sổ cái

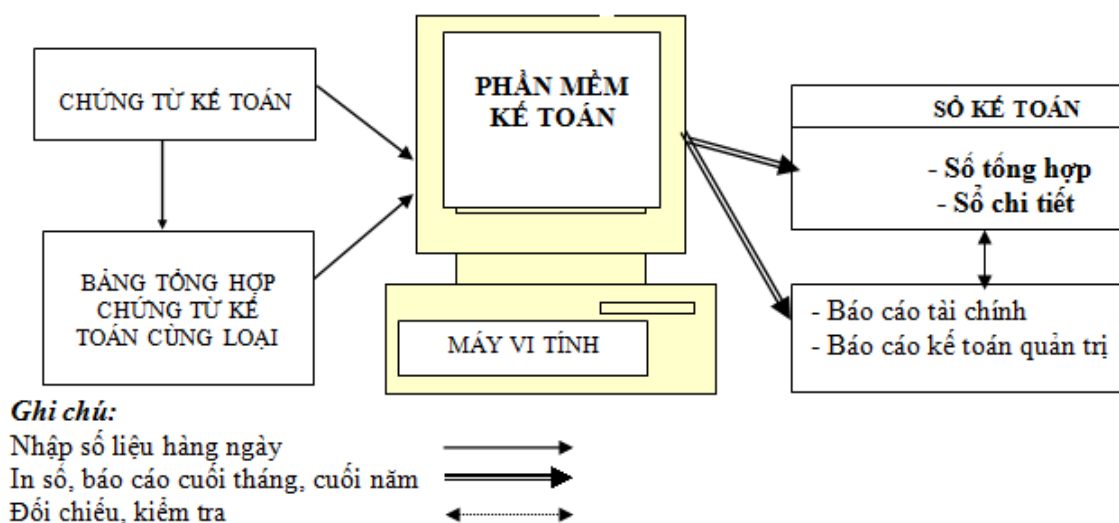
- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

### 1.3.4. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán trên máy vi tính



Sơ đồ 1.11: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán máy

*Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính:*

-Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

-Cuối kỳ, kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.

**CHƯƠNG 2**

**THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN HÙNG VƯƠNG**

**2.1. Quá trình hình thành và phát triển Công ty cổ phần vận tải biển Hùng Vương**

**2.1.1 Khái quát về Công ty cổ phần vận tải biển Hùng Vương**

*2.1.1.1. Khái quát chung về công ty*

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN HÙNG VƯƠNG
- Tên tiếng anh là: HUNG VUONG SHIPPING JOIN STOCK COMPANY
- Tên viết tắt là: HUNG VUONG SHIP.JSC
- Địa chỉ: Số 1A Cù Chính Lan- Phường Minh Khai- Quận Hồng Bàng- Hải Phòng.
- Số điện thoại liên lạc : 0982640046
- Vốn điều lệ : 10.000.000.000 (Mười tỷ đồng).
- Người đại diện pháp lý : Ông Bùi Ngọc Anh
- Mã số thuế : 0200563578
- Ngày cấp giấy phép : 16/09/2003
- Ngày hoạt động : 01/10/2003 ( đã hoạt động được 16 năm)
- Ngành nghề kinh doanh chính: Vận chuyển, bốc xếp hàng hóa...

*2.1.1.2. Quá trình hình thành và phát triển của công ty.*

Công ty cổ phần vận tải biển Hùng Vương được thành lập ngày 16 tháng 9 năm 2003 có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh – đăng ký thuế theo số 0200563578 được quản lý bởi Cục thuế Thành phố Hải Phòng. Công ty đã hoạt động được khoảng 16 năm, ngành nghề chính là vận chuyển, bốc xếp hàng hóa.

<b>STT</b>	<b>Tên thành viên</b>	<b>Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú</b>	<b>Giá trị phần vốn góp (VNĐ)</b>	<b>Tỷ lệ(%)</b>
1	BUI NGOC ANH	Thủy Nguyên	6.000.000.000	60%
2	PHAM LAN ANH	Thủy Nguyên	4.000.000.000	40%

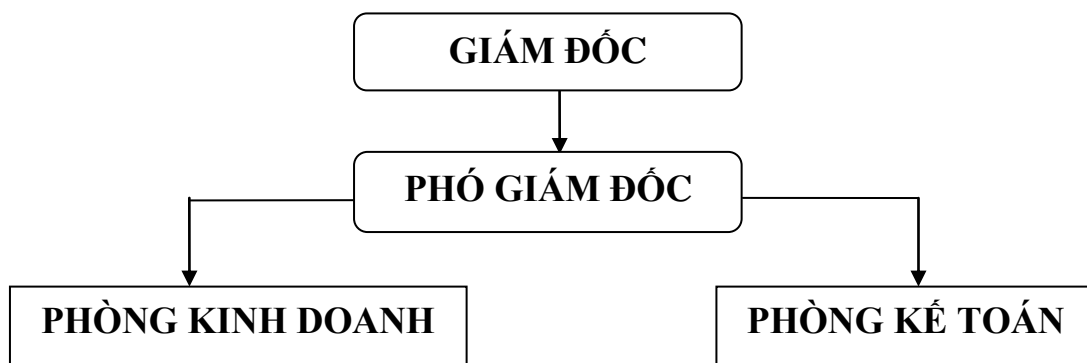
**2.1.2. Lĩnh vực hoạt động của Công ty cổ phần vận tải biển Hùng Vương Những dịch vụ mà công ty thường tiến hành là:**

- Bốc xếp hàng hóa.



- Đóng tàu và cầu kiện nổi.
- Đóng thuyền, xuồng thể thao và giải trí.
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải ( trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác).
- Xây dựng nhà các loại.
- Xây dựng công trình công ích.
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.
- Chuẩn bị mặt bằng.
- Lắp đặt hệ thống điện.
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí.
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.....

### 2.1.3. Tổ chức bộ máy quản lý tại công ty Công ty cổ phần vận tải biển Hùng Vương



**Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty cổ phần vận tải biển Hùng Vương**

*Nhiệm vụ và chức năng của các phòng ban:*

✓ **Giám đốc:** Chịu trách nhiệm và có quyền hạn cao nhất đối với kết quả hoạt động kinh doanh của công ty.

Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức bộ máy nhân sự kinh doanh.

Là người chịu trách nhiệm trước Nhà nước và tập thể cán bộ công nhân viên của công ty.

✓ - Ban Giám đốc: Quản lý mọi vấn đề trong quá trình sản xuất kinh doanh theo chiến lược và kế hoạch của mình đề ra. Cùng giám đốc theo dõi quá trình sản xuất kinh doanh và thay mặt giám đốc giải quyết công việc khi giám đốc vắng mặt.

✓ Phòng kinh doanh:

Chịu sự chỉ đạo trực tiếp từ giám đốc hoặc phó giám đốc, phụ trách kinh doanh, quan hệ đối tác với khách hàng.

Dự báo cáo vấn đề về hàng hóa và dịch vụ, đề xuất các phương án giá cả và lập kế hoạch kinh doanh cho cả công ty.

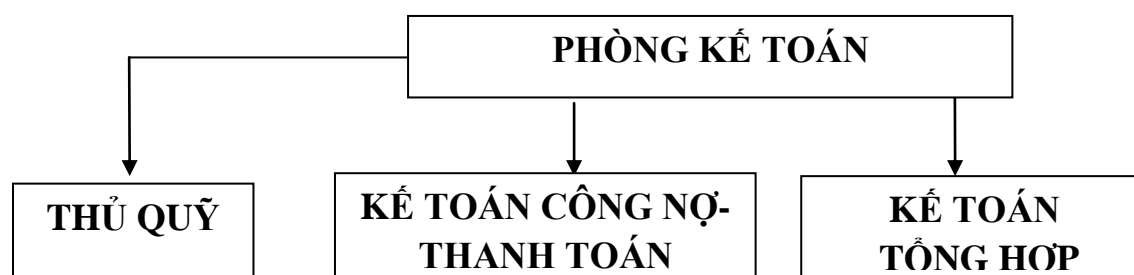
✓ Phòng kế toán:

Phòng Tài chính- kế toán: có trách nhiệm thu thập, xử lý thông tin kế toán, tổng hợp số liệu lập báo cáo tài chính, chịu trách nhiệm về tính chính xác của báo cáo tài chính.

### 2.1.4. Tổ chức bộ máy kế toán và hình thức, chính sách kế toán đang áp dụng tại công ty.

#### 2.1.4.1 Cơ cấu bộ máy kế toán của công ty.

Công ty tổ chức bộ máy kế toán theo mô hình tập trung.



#### Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty cổ phần vận tải biển Hùng Vương

- *Kế toán công nợ, thanh toán:* Theo dõi các khoản công nợ giữa công ty với khách hàng. Lập báo cáo nhanh về các khoản công nợ để báo cáo lên kế toán trưởng và giám đốc.

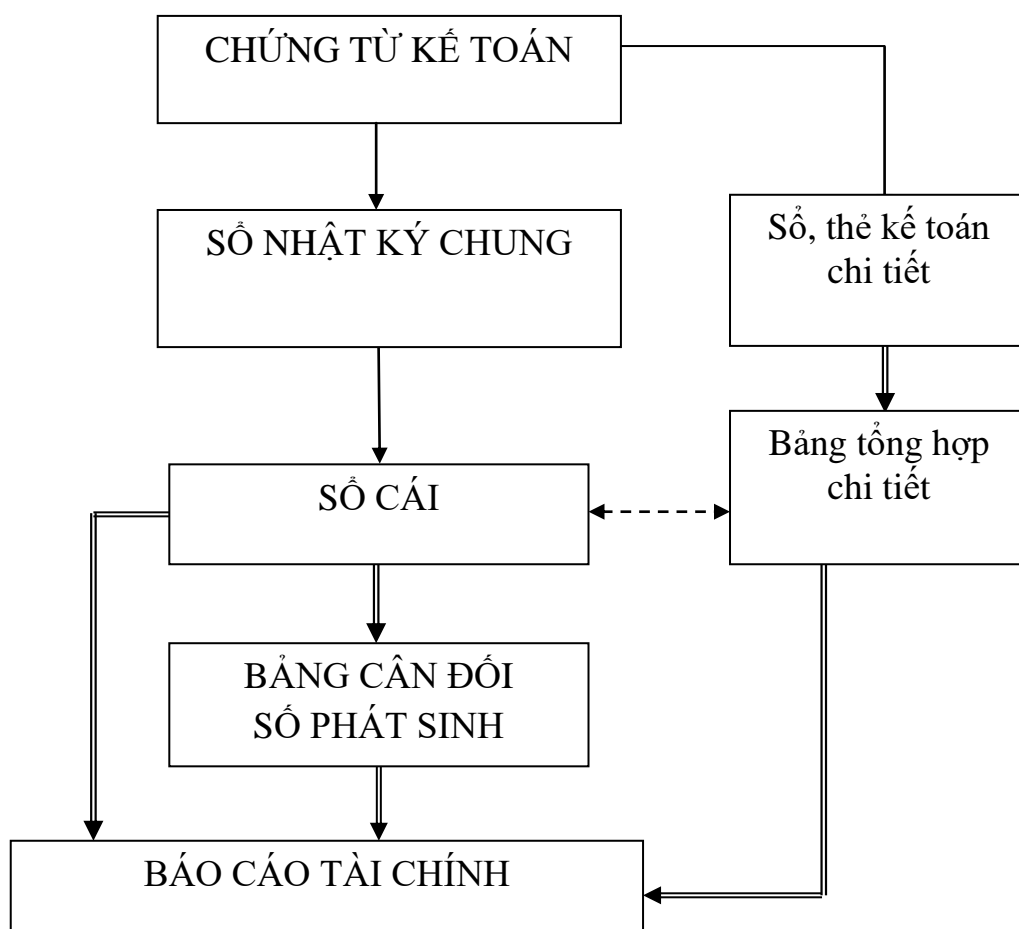
- *Kế toán tổng hợp:* Tập hợp chi phí theo số liệu phát sinh ngày, tổ chức ghi chép, tổng hợp số liệu nhập xuất, các loại vốn, các quỹ của công ty để xác định lãi lỗ, lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế.

-*Thủ quỹ*: Đảm nhận công việc thu chi tiền mặt, lưu trữ hồ sơ, cập nhật chứng từ, báo cáo quỹ hằng ngày, đóng các chứng từ sổ sách có liên quan.

### **2.1.4.2: Chế độ kế toán.**

- Chế độ kế toán: Công ty áp dụng theo chế độ kế toán Việt Nam, được ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính.
- Chế độ chứng từ: Công ty áp dụng hệ thống chứng từ bắt buộc do Bộ tài Chính ban hành. Các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh đều có chứng từ kế toán chứng minh.
- Hệ thống tài khoản: Công ty áp dụng hệ thống tài khoản trong bảng hệ thống tài khoản theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 và các mở các tài khoản chi tiết phù hợp với việc hạch toán của kế toán.
- Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung. Việc áp dụng hình thức này đối với nhiều nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã đáp ứng được yêu cầu dễ dàng kiểm tra, đối chiếu, thuận lợi cho việc phân công công tác.
- Doanh nghiệp nộp thuế theo phương pháp khấu trừ.
- Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12.
- Đơn vị tính và sử dụng trong ghi chép kế toán là: Đồng Việt Nam.
- Phương pháp kế toán hàng tồn kho : Kế khai thường xuyên
- Phương pháp tính trị giá xuất kho: Theo phương pháp nhập trước xuất trước.

2.1.4.4. Trình tự và phương pháp ghi chép sổ sách kế toán.



Sơ đồ 2.3: Sơ đồ trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký chung

**Ghi chú:** Ghi hàng ngày —————>  
 Ghi cuối tháng, định kỳ ==>  
 Kiểm tra, đối chiếu <----->

Hàng ngày, kế toán tập hợp, kiểm tra và phân loại chứng từ gốc, căn cứ vào chứng từ kế toán đã kiểm tra ghi chép vào sổ “Nhật ký chung”, “Sổ, thẻ kế toán chi tiết”, “Bảng tổng hợp chi tiết”. Sau đó từ nhật ký chung, kế toán vào sổ cái tài khoản.

Cuối tháng, kế toán thực hiện thao tác khóa sổ. Đối chiếu giữa các số liệu chi tiết và đảm bảo chính xác, trung thực thông tin đã nhập trong kì.

Cuối năm kế toán tổng hợp số liệu trên “Sổ cái”, lập “Bảng cân đối số phát sinh”. Sau khi đối chiếu trùng khớp số liệu ghi trên “Sổ cái” và” Bảng tổng hợp chi tiết” (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các “Báo cáo tài chính”.

### 2.2. Thực tế tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần vận tải biển Hùng Vương

Tại Công ty cổ phần vận tải biển Hùng Vương do tính chất hoạt động kinh doanh, các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến tiền đang chuyển không có, nên kế toán vốn bằng tiền chỉ sử dụng 2 tài khoản: TK 111 (Tiền mặt) và TK 112 (Tiền gửi ngân hàng).

#### 2.2.1. Kế toán tiền mặt tại Công ty cổ phần vận tải biển Hùng Vương

##### \* Chứng từ, thủ tục kế toán tại công ty.

- Hóa đơn GTGT.
- Giấy đề nghị thanh toán.
- Giấy đề nghị tạm ứng.
- Phiếu thu (chi)...

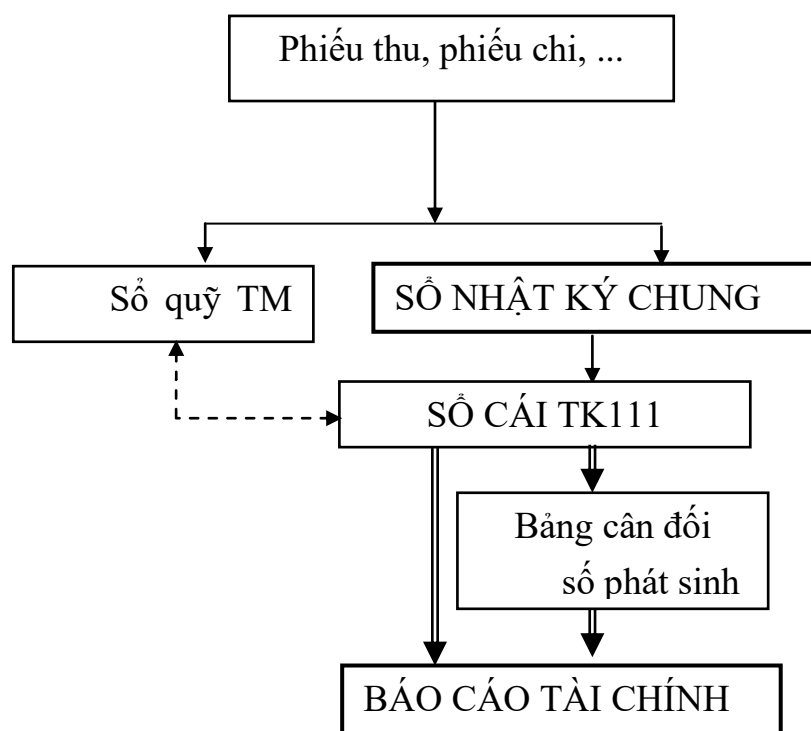
##### \* Tài khoản kế toán sử dụng tại công ty.

- Công ty sử dụng TK 111 phản ánh tình hình Thu – Chi – Tồn quỹ tiền mặt Việt Nam Đồng.

##### \* Sổ sách kế toán sử dụng công ty.

- Sổ Nhật ký chung.
- Sổ cái TK 111.
- Sổ quỹ tiền mặt.

##### \* Trình tự hạch toán tiền mặt tại công ty.



### ***Ghi chú:***

Ghi hàng ngày  $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng, định kỳ  $\Longrightarrow$

Kiểm tra, đối chiếu  $\longleftarrow \text{---} \longrightarrow$

### **Sơ đồ 2.4: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán tiền mặt tại Công ty cổ phần vận tải biển Hùng Vương**

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và sổ quỹ tiền mặt. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 111 và các tài khoản có liên quan.

Sau đó, kế toán kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái và sổ quỹ tiền mặt sẽ lập Bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Từ Sổ cái và Bảng cân đối số phát sinh cuối năm lập nên Báo cáo tài chính.

**Ví dụ minh họa 1:** Ngày 06/08/2019, Công ty thanh toán tiền cước viễn thông. Căn cứ vào PC269 kế toán định khoản như sau:

Nợ TK 642: 940.000

Nợ TK 133: 94.000

Có TK 111: 1.034.000

# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

## **Biểu 2.1: Phiếu chi 269**

Công ty CP vận tải biển Hùng Vương

Mẫu số: 02- TT

Địa chỉ: Số 1A Cù Chính Lan, Minh Khai,HP (Ban hành theo TT số 133/2016/TT -  
BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng  
Bộ Tài Chính)

### **PHIẾU CHI**

*Ngày 06 tháng 08 năm 2019*

Số: 269

Nợ TK 642: 940.000

Nợ TK 133: 94.000

Có TK 111: 1034.000

Họ và tên người nhận tiền: Nguyễn Thị Lan

Địa chỉ: Văn phòng công ty.

Lý do: Thanh toán tiền cước viễn thông.

Số tiền: 1.034.000

Bằng chữ: *Một triệu không trăm ba mươi tư nghìn đồng chẵn.*

Kèm theo: 01 chứng từ gốc.

*Ngày 06 tháng 08 năm 2019*

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>

*Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Một triệu không trăm ba mươi tư nghìn đồng chẵn.*

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**\* Ví dụ minh họa 2:** Ngày 11/08/2019, Công ty TNHH Hoàng Phương thanh toán tiền dịch vụ, số tiền 8.900.000 đồng theo hóa đơn số 00002013

Căn cứ vào Phiếu thu 332, kế toán định khoản như sau:

Nợ TK 111: 8.900.000

Có TK 131: 8.900.000

### **Biểu 2.2: Phiếu thu số 332**

Công ty CP vận tải biển Hùng Vương

Mẫu số: 01- TT

Địa chỉ: Số 1A Cù Chính Lan, Minh Khai,HP (Ban hành theo TT số 133/2006/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng

Bộ Tài Chính)

### **PHIẾU THU**

*Ngày 11 tháng 08 năm 2019*

Số : 332

Nợ TK111:8.900.000

Có TK131:8.900.000

Họ và tên người nộp tiền: Đỗ Văn An

Địa chỉ: Công ty TNHH Hoàng Phương.

Lý do: Thu tiền dịch vụ theo hóa đơn số 00002013.

Số tiền: 8.900.000

Bằng chữ: *Tám triệu chín trăm nghìn đồng chẵn.*

Kèm theo: 01 chứng từ gốc.

Ngày 11 tháng 08 năm 2019

Thủ trưởng đơn vị    Kế toán trưởng    Người lập    Người nhận    Thủ quỹ  
(ký, họ tên)            (ký, họ tên)            (ký, họ tên)            (ký, họ tên)            (ký, họ tên)

*Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Tám triệu chín trăm nghìn đồng chẵn.*

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....



# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

## Biểu 2.3: Hóa đơn GTGT số 0002013

**HOÁ ĐƠN**

Mẫu số: 01 GTKT3/001

**GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Ký hiệu : AA/18P

Liên 2: Giao khách hàng

Số 0002013

Ngày 08 tháng 08 năm 2019

Đơn vị bán hàng: Công ty cổ phần vận tải biển Hùng Vương

Địa chỉ: Số 1A Cù Chính Lan- Phường Minh Khai- Quận Hồng Bàng- Hải Phòng.

MST:

0	2	0	0	5	6	3	5	7	8				
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--	--

Họ tên người mua hàng:

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH Hoàng Phương

Địa chỉ: Xóm Hồ- xã An Lư- Huyện Thuỷ Nguyên- TP Hải Phòng

MST

0	2	0	0	1	5	5	4	8	0				
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--	--

Hình thức thanh toán: TM

STT	Tên hàng hoá dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Cước vận chuyển hàng hóa				8.090.909
Cộng tiền hàng:					8.090.909
Thuế suất thuế GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		809.091
Tổng cộng tiền thanh toán:					8.900.000
Số tiền bằng chữ: <i>Tám triệu chín trăm nghìn đồng chẵn/</i>					

Người mua hàng

Người bán hàng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên)

( Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**\* Ví dụ minh họa 3:** Ngày 18/08/2019, chi tạm ứng cho Ông Nguyễn Văn An đi công tác. Ông Nguyễn Văn An gửi giấy đề nghị tạm ứng đã được giám đốc phê duyệt lên phòng Tài chính- kế toán với số tiền là 5.000.000 đ. Kế toán sau khi xem xét các giấy tờ liên, sau đó kế toán lập Phiếu chi số 290. Phiếu chi được chuyển cho thủ quỹ chi tiền, sau khi thủ quỹ chi tiền xong rồi chuyển liên đó cho kế toán ghi sổ. Căn cứ vào Phiếu chi và các chứng từ có liên quan kế toán ghi vào sổ kế toán theo định khoản sau :

Nợ TK 141 :5.000.000

Có TK 111 :5.000.000

Kế toán căn cứ vào chứng từ phát sinh ghi vào sổ Nhật ký chung. Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 111, TK141. Từ Phiếu chi 290 thủ quỹ tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt.

### **Biểu số 2.4: Giấy đề nghị tạm ứng.**

Công ty CP vận tải biển Hùng Vương

Mẫu số: 03- TT

Địa chỉ: Số 1A Cù Chính Lan, Minh Khai,HP (Ban hành theo TT số 133/2016/TT -  
BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng  
Bộ Tài Chính)

### **GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG**

*Hải Phòng, ngày 18 tháng 08 năm 2019*

Kính gửi: Giám đốc Công ty CP vận tải biển Hùng Vương

Tôi tên là: Nguyễn Văn An

Địa chỉ : Phòng tổ chức hành chính

Đề nghị cho tạm ứng số tiền: 5.000.000 đồng (*Viết bằng chữ*): Năm triệu đồng chẵn.

Lý do tạm ứng: Tạm ứng đi công tác

Thời hạn thanh toán: Đến ngày 31 tháng 08 năm 2019

*Hải Phòng, ngày 18 tháng 08 năm 2019*

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Phụ trách bộ phận	Người ĐN tạm ứng
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

## **Biểu số 2.5: Phiếu chi 290**

Công ty CP vận tải biển Hùng Vương

Mẫu số: 02- TT

Địa chỉ: Số 1A Cù Chính Lan, Minh

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT – BTC

Khai,HP

ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính)

## **PHIẾU CHI**

*Hải phòng, ngày 18 tháng 08 năm 2019*

Số PC 290

Nợ TK 141

Có TK 111

Họ tên người nhận tiền: Nguyễn Văn An

Địa chỉ: Phòng tổ chức hành chính

Lý do chi: Chi tạm ứng đi công tác

Số tiền: 5.000.000, đồng (*Viết bằng chữ*): Năm triệu đồng chẵn.

Kèm theo 01 chứng từ gốc Giấy đề nghị thanh toán

*Ngày 18 tháng 08 năm 2019*

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
( <i>ký, họ tên</i> )	( <i>ký, họ tên</i> )	( <i>ký, họ tên</i> )	( <i>ký, họ tên</i> )	( <i>ký, họ tên</i> )

*Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Năm triệu đồng chẵn.*

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

**\* Ví dụ minh họa 4:** Ngày 25/08/2019, rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt, số tiền: 200.000.000 đồng.

# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

## Biểu 2.6: Phiếu thu 368

Công ty CP vận tải biển Hùng Vương  
Địa chỉ: Số 1A Cù Chính Lan, Minh Khai, HP

Mẫu số: 01- TT  
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-  
BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng  
Bộ Tài Chính)

### PHIẾU THU

Hải phòng, ngày 25 tháng 08 năm 2019

Số PT **368**

Nợ TK111

Có TK112

Họ tên người nộp tiền : Nguyễn Thúy Nga

Địa chỉ : Phòng kế toán - Công ty CP vận tải biển Hùng Vương

Lý do nộp: Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt.

Số tiền : 200.000.000, đồng.

(Viết bằng chữ) Hai trăm triệu đồng chẵn.

Kèm theo 01 chứng từ gốc

Ngày 25 tháng 08 năm 2019

Thủ trưởng đv	Kế toán trưởng	Người lập	Người nộp tiền	Thủ quỹ
(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)

## Biểu 2.7: Giấy rút tiền.



Liên 2/ Copy 2  
Số/ No **1510**  
Giao người nhận  
Depositors copy

**GIẤY RÚT TIỀN**  
Cash Deposit Slip  
Ngày/Date: 25/08/2019

Tài khoản có/ Credit A/C No: 102010000801599

Tên tài khoản/ Account name: Công ty CP vận tải biển Hùng Vương

Số tiền bằng chữ/ Inword: Hai trăm triệu đồng chẵn.

Người rút tiền/ Deposited by: Nguyễn Thúy Nga

Địa chỉ/ Address: Phòng kế toán

Tại ngân hàng/ with bank: NGÂN HÀNG TMCP

Công thương Việt Nam- CN Hải Phòng

Nội dung nộp/ Remarks: Rút tiền từ tài khoản.

Số tiền bằng số  
(Amount in figures)  
200.000.000

Người rút tiền  
Depositors signature

Giao dịch viên  
Teller

Kiểm soát viên  
Supervisor

# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

## **Biểu 2.7: Sổ nhật ký chung**

Công ty CP vận tải biển Hùng Vương

Mẫu số: S03a- DN

Địa chỉ: Số 1A Cù Chính Lan, Minh Khai, HP. (Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính)

### **SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2019

Đơn vị tính: VNĐ

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			...			
06/08	PC 269	06/08	Chi tiền cước viễn thông	642 133 111	940.000 94.000	1.034.000
			...			
11/08	PT 332	11/08	Thu nợ của khách hàng	111 131	8.900.000	8.900.000
			...			
18/08	PC290	18/08	Tạm ứng tiền đi công tác	141 111	5.000.000	5.000.000
			...			
25/08	PT368	25/08	Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt.	111 112	200.000.000	200.000.000
			...			
			<b>Cộng phát sinh tháng 8</b>		<b>2.561.365.253</b>	<b>2.561.365.253</b>
			....			
			<b>Cộng lũy kế từ đầu năm</b>		<b>90.726.230.350</b>	<b>90.726.230.350</b>

**Người ghi sổ**  
(Ký, ghi họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2019  
**Thủ trưởng đơn**  
(Ký tên, đóng dấu)

# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

## Biểu 2.8: Sổ Cái TK111

Công ty CP vận tải biển Hùng Vương

Mẫu số: S03b- DN

Địa chỉ: Số 1A Cù Chính Lan, Minh Khai, HP. (Ban hành theo TT số 133/2016/TT-

BTC ngày 26/08/2016 )

### SỔ CÁI

Tên TK : Tiền mặt - Số hiệu : 111

Năm 2019

Đơn vị tính: VNĐ

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			...			
			<u>Số dư đầu tháng 8/2019</u>		<u>210.968.812</u>	
			...			
06/08	PC 269	06/08	Chi tiền cước viễn thông	642 133		940.000 94.000
			...			
11/08	PT 332	11/08	Thu nợ của khách hàng	131	8.900.000	
			...			
18/08	PC290	18/08	Tạm ứng tiền đi công tác	141		5.000.000
			...			
25/08	PT368	25/08	Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt.	112	200.000.000	
			...			
			Cộng phát sinh tháng 8		<b>678.060.589</b>	<b>523.442.781</b>
			<u>Số dư cuối tháng 8</u>		<u>365.586.620</u>	
			...			
			<u>Số dư cuối năm</u>		<u>450.235.650</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Người ghi sổ**

**Kế toán trưởng**

**Thủ trưởng đơn vị**

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

### **Biểu 2.9: Sổ quỹ Tiền mặt**

Công ty CP vận tải biển Hùng Vương  
Địa chỉ: Số 1A Cù Chính Lan, Minh Khai, HP.

Mẫu số: S05- DN

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT- BTC ngày 26/08/2016 của  
Bộ trưởng Bộ Tài Chính)

### **SỔ QUỸ TIỀN MẶT** Năm 2019

NTGS	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Số tiền		
	Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn
			.....			
			<b><u>Số dư đầu tháng 8/2019</u></b>			<b><u>210.968.812</u></b>
			.....	.....		
06/08		PC 269	Chi tiền cước viễn thông		<b>1.034.000</b>	<b>521.235.264</b>
			...			
11/08	PT 332		Thu nợ của khách hàng	<b>8.900.000</b>		<b>486.523.256</b>
			...	.....		.....
18/08		PC290	Tạm ứng tiền đi công tác		<b>5.000.000</b>	356.265.213
			...			
25/08	PT368		Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt.	<b>200.000.000</b>		756.6353.654
			...			
			<b>Cộng tháng 8</b>	<b>678.060.589</b>	<b>523.442.781</b>	
			<b>Số dư cuối tháng 8</b>			<b><u>365.586.620</u></b>

*Ngày 31 tháng 08 năm 2019*

**Người ghi sổ**

**Kế toán trưởng**

**Thủ trưởng đơn vị**

### 2.2.3. Kế toán các nghiệp vụ tăng giảm tiền gửi ngân hàng

Công ty chỉ mở tài khoản tiền gửi VND tại ngân hàng Vietin Bank.

\* Chứng từ sử dụng:

- Giấy báo nợ, có.
- Ủy nhiệm chi.
- Hóa đơn GTGT.
- Chứng từ khác có liên quan.

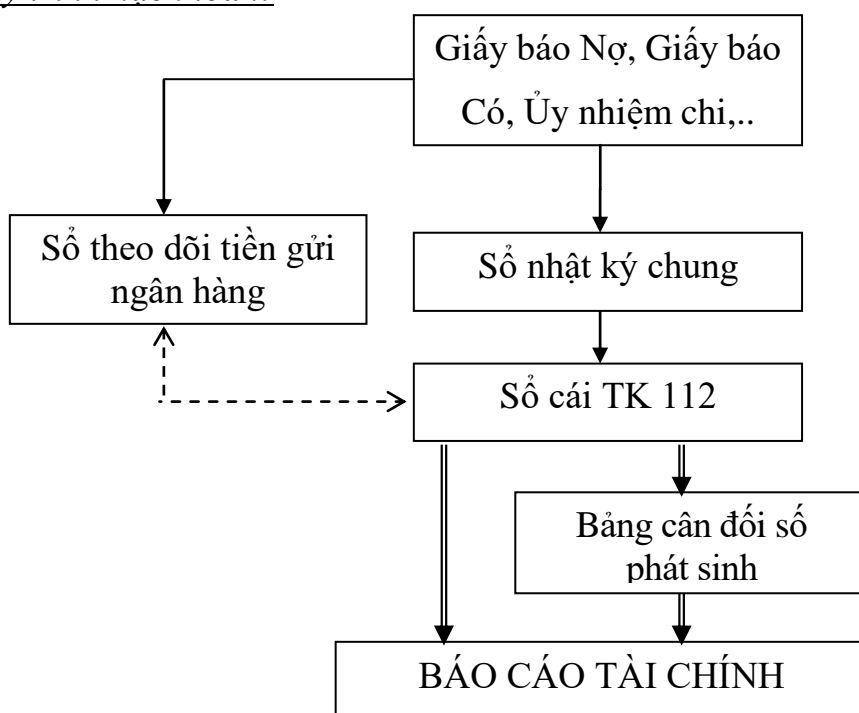
\* Tài khoản sử dụng:

- TK 112: Tiền gửi ngân hàng.

\* Sổ sách sử dụng:

- Sổ nhật ký chung.
- Sổ cái 112.
- Sổ tiền gửi ngân hàng.

\* Quy trình hạch toán:



**Sơ đồ 2.5: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty cổ phần vận tải biển Hùng Vương**

- Ghi chú:**
- Ghi hàng ngày →
  - Ghi cuối tháng, định kỳ ⇒
  - Kiểm tra, đối chiếu ↔



## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**\* Ví dụ minh họa 1:** Ngày 03/08/2019, Công ty thanh toán tiền phí thuê tàu cho Công ty TNHH Vận Tải Nam Khánh, số tiền 22.000.000 đồng theo hóa đơn số 0000311 và giấy báo Nợ số 402.

Căn cứ vào giấy báo Nợ, kế toán định khoản như sau:

Nợ TK 331: 22.000.000

Có TK 112: 22.000.000

### **Biểu 2.10: Giấy báo nợ số 402**

 <b>VietinBank</b>	<b>GIẤY BÁO NỢ</b> Ngày 03/08/2019	Số: 402 Mã GDV: BTTA Số GD: 00412 Giờ: 15:25:27
NH TMCP Công thương CN Hải Phòng		
Kính gửi: CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN HÙNG VƯƠNG Mã số thuế: 0200563578		
Ngân hàng TMCP Công thương xin trân trọng thông báo: tài khoản của Quý khách hàng đã được ghi Nợ với nội dung như sau:		
Số tài khoản ghi Nợ: 102010000201678		
Số tiền bằng số: 22.000.000		
Số tiền bằng chữ: Hai mươi hai triệu đồng chẵn.		
Nội dung: Thanh toán tiền phí lưu kho cho Công ty TNHH Vận Tải Nam Khánh theo hóa đơn số 0000311 ngày 31/07/2019		
<b>GIAO DỊCH VIÊN</b>		<b>KIỂM SOÁT</b>

# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

## Biểu 2.11: Hóa đơn GTGT số 0000311

**HOÁ ĐƠN**

Mẫu số: 01 GTKT3/002

**GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Ký hiệu : AA/18P

Liên 2: Giao khách hàng

Số 0000311

Ngày 31 tháng 07 năm 2019

Đơn vị : Công ty TNHH Vận Tải Nam Khánh

Địa chỉ: Số nhà 36, khu 6, Thị trấn Diêm Điền, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình

MST:

1	0	0	1	0	3	8	3	0	4				
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--	--

Họ tên người mua hàng: Vũ Đức Anh

Đơn vị bán hàng: Công ty cổ phần vận tải biển Hùng Vương

Địa chỉ: Số 1A Cù Chính Lan- Phường Minh Khai- Quận Hồng Bàng- TP.Hải Phòng.

MST:

0	2	0	0	5	6	3	5	7	8				
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--	--

Hình thức thanh toán: CK

STT	Tên hàng hoá dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Phí thuê tàu				20.000.000
Cộng tiền hàng:					20.000.000
Thuế suất thuế GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		2.000.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					22.000.000
Số tiền bằng chữ: Hai mươi hai triệu đồng chẵn/					

Người mua hàng

Người bán hàng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên)

( Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP


**\*Ví dụ minh họa** : Ngày 10/08/2019, Công ty TNHH dầu khí Vũng Tàu thanh toán tiền theo hóa đơn số 0002016, số tiền 13.200.000 đồng, bằng TGNH. Chứng từ phát sinh nghiệp vụ là giấy báo Có số 200.

Căn cứ vào giấy báo Có , kế toán định khoản như sau:

Nợ TK 112: 13.200.000

Có TK 131: 13.200.000

### **Biểu 2.12: Giấy báo Có ngân hàng số 200**

 <b>VietinBank.</b>	<b>GIẤY BÁO CÓ</b> Ngày 10/08/2019	Số : 200 Mã GDV: BTTA Số GD: 00200 Giờ: 15:25:02
NH TMCP Công thương CN Hải Phòng		
Kính gửi: CÔNG TY CP VẬN TẢI BIÊN HÙNG VƯƠNG Mã số thuế: 0200563578		
Ngân hàng TMCP Công thương xin trân trọng thông báo: tài khoản của Quý khách hàng đã được ghi Có với nội dung như sau:		
Số tài khoản ghi Có: 102010000201678		
Số tiền bằng số: 13.200.000		
Số tiền bằng chữ: Mười ba triệu hai trăm nghìn đồng chẵn		
Nội dung: Công ty TNHH dầu khí Vũng Tàu thanh toán tiền theo HĐ 0002016		
<b>GIAO DỊCH VIÊN</b>	<b>KIỂM SOÁT</b>	

# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

## Biểu 2.13: Hóa đơn GTGT số 0002016

**HOÁ ĐƠN**

Mẫu số: 01 GTKT3/001

**GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Ký hiệu : AA/18P

Liên 2: Giao khách hàng

Số 0002016

Ngày 08 tháng 08 năm 2019

Đơn vị bán hàng: Công ty cổ phần vận tải biển Hùng Vương

Địa chỉ: Số 1A Cù Chính Lan- Phường Minh Khai- Quận Hồng Bàng- Hải Phòng.

MST:

0	2	0	0	5	6	3	5	7	8				
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--	--

Họ tên người mua hàng:

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH DẦU KHÍ VỮNG TÀU - HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Thôn 1, Xã Gia Minh, Huyện Thuỷ Nguyên, Hải Phòng

MST

0	2	0	1	0	9	6	4	9	2				
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--	--

Hình thức thanh toán: TM/CK

STT	Tên hàng hoá dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Cước vận chuyển hàng hóa				12.000.000
Cộng tiền hàng:					12.000.000
Thuế suất thuế GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		1.200.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					13.200.000
Số tiền bằng chữ: Mười ba triệu hai trăm nghìn đồng chẵn					

Người mua hàng

Người bán hàng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên)

( Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

\* **Ví dụ minh họa 3:** Ngày 25/08/2019, rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt, số tiền: 200.000.000 đồng.

# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

## Biểu 2.14: Phiếu thu

Công ty CP vận tải biển Hùng Vương

Mẫu số: 01- TT

Địa chỉ: Số 1A Cù Chính Lan, Minh Khai, HP

(Ban hành theo TT số 133/2006/TT-  
BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng  
Bộ Tài Chính)

### PHIẾU THU

Hải phòng, ngày 25 tháng 08 năm 2019

Số PT 368

Họ tên người nộp tiền : Nguyễn Thúy Nga

Địa chỉ : Phòng kế toán - Công ty CP vận tải biển Hùng Vương

Lý do nộp: Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt.

Số tiền : 200.000.000 đồng.

(Viết bằng chữ) Hai trăm triệu đồng chẵn.

Kèm theo 01 chứng từ gốc

Ngày 25 tháng 08 năm 2019

Thủ trưởng đv	Kế toán trưởng	Người lập	Người nộp tiền	Thủ quỹ
(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)

## Biểu 2.15: Giấy rút tiền



Liên 2/ Copy 2  
Số/ No 1510  
Giao người nhận  
Depositors copy

### GIẤY RÚT TIỀN

Cash Deposit Slip

Ngày/Date: 25/08/2019

Tài khoản có/ Credit A/C No: 102010000801599

Tên tài khoản/ Account name: Công ty CP vận tải biển Hùng Vương

Số tiền bằng chữ/ Inword: Hai trăm triệu đồng chẵn.

Người rút tiền/ Deposited by: Nguyễn Thúy Nga

Địa chỉ/ Address: Phòng kế toán

Tại ngân hàng/ with bank: NGÂN HÀNG TMCP

Công thương Việt Nam- CN Hải Phòng

Nội dung nộp/ Remarks: Rút tiền từ tài khoản.

Số tiền bằng số  
(Amount in figures)  
200.000.000

Người rút tiền  
Depositors signature

Giao dịch viên  
Teller

Kiểm soát viên  
Supervisor

# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

## Biểu 2.16: Sổ nhật ký chung

Công ty CP vận tải biển Hùng Vương

Địa chỉ: Số 1A Cù Chính Lan, Minh Khai, HP.

Mẫu số: S03a- DN

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính)

### SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2019

Đơn vị tính: VNĐ

Ngày ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SHT K	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			...			
03/08	BN402	03/08	Thanh toán tiền phí thuê tàu cho Công ty TNHH Vận Tải Nam Khánh	331 112	22.000.000	22.000.000
			...			
10/08	BC200	10/08	Công ty TNHH dầu khí Vũng Tàu thanh toán tiền hàng	112 131	13.200.000	13.200.000
			...			
15/08	BC231	15/08	Công ty TNHH Hoàng Phương thanh toán tiền hàng	112 131	152.000.000	152.000.000
15/08	PC 405	15/08	Chi tiền mặt gửi vào ngân hàng	112 111	50.000.000	50.000.000
			....			
25/08	GRT 1510 PT 368	25/08	Rút TGNH nhập quỹ	111 112	200.00.000	200.000.000
			....			
			<b>Cộng phát sinh tháng 8</b>		<b>2.561.365.253</b>	<b>2.561.365.253</b>
			<b>Cộng lũy kế từ đầu năm</b>		<b>90.726.230.350</b>	<b>90.726.230.350</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Người ghi sổ**  
(Ký, ghi họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi họ tên)

**Thủ trưởng đơn**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Biểu 2.17: Sổ tiền gửi ngân hàng**

Công ty CP vận tải biển Hùng Vương  
Địa chỉ: số 1A Cù Chính Lan, Minh Khai, HP.

Mẫu số: S08- DN  
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT- BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính)

**SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG**  
Năm 2019

Nơi mở tài khoản giao dịch: Ngân hàng Vietinbank

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền		
Số hiệu	Ngày			Thu	Chi	Tồn
		....				
		<b><u>Số dư đầu tháng 8</u></b>			<b><u>712.835.239</u></b>	
		...				
<b>BN402</b>	<b>03/08</b>	<b>Thanh toán tiền phí thuê tàu cho Công ty TNHH Vận Tải Nam Khánh</b>	<b>331</b>		<b>22.000.000</b>	
		...				
<b>BC200</b>	<b>10/08</b>	<b>Công ty TNHH dầu khí Vũng Tàu thanh toán tiền</b>	<b>131</b>	<b>13.200.000</b>	<b>689.569.574</b>	
		.....				
<b>GRT 1510</b>	<b>25/08</b>	<b>Rút TGNH nhập quỹ</b>	<b>112</b>		<b>200.000.000</b>	
		...				
		<b>Cộng phát sinh tháng 8</b>		<b>2.784.135.376</b>	<b>2.184.245.102</b>	
		<b><u>Số dư cuối tháng 8</u></b>			<b><u>1.312.725.513</u></b>	

Ngày 31 tháng 08 năm 2019

**BÁO CÁO THỰC TẬP TỐT NGHIỆP**

**Biểu 2.18: Sổ cái TK112**

Công ty CP vận tải biển Hùng Vương

Mẫu số: S03b- DN

Địa chỉ: Số 1A Cù Chính Lan, Minh Khai, HP. (Ban hành theo TT số 133/2016

BTC ngày 26/08/2016 )

**SỔ CÁI**

Tên TK : Tiền gửi ngân hàng

Số hiệu : 112

Năm: 2019

Đơn vị tính: VNĐ

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐ Ư	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			..			
			<b>Số dư đầu T8/19</b>		<b><u>712.835.239</u></b>	
			...			
03/08	BN4 02	03/08	Thanh toán tiền phí thuê tàu cho Công ty TNHH Vận Tải Nam Khánh	331		22.000.000
			...			
10/08	BC20 0	10/08	Công ty TNHH dầu khí Vũng Tàu thanh toán tiền	131	13.200.000	
			.....			
25/08	GRT 1510	25/08	Rút TGNH nhập quỹ	112		200.000.000
			Cộng phát sinh T8		2.784.135.376	2.184.245.102
			.....			
			<b>Số dư cuối T8</b>		<b><u>1.312.725.513</u></b>	
			...			
			<b>Số dư cuối năm</b>		<b><u>2.569.865.243</u></b>	

Người ghi sổ  
(Ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, ghi họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2019  
Thủ trưởng đơn vị  
(Ký tên, đóng dấu)



**CHƯƠNG 3**

**MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC  
KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN  
VẬN TẢI BIỂN HÙNG VƯƠNG**

*3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần vận tải biển Hùng Vương*

Công ty cổ phần vận tải biển Hùng Vương thành lập được hơn 16 năm đã từng bước khẳng định được vị thế của doanh nghiệp trong việc cung cấp dịch vụ vận tải tại Hải Phòng. Để có được thành công như ngày hôm nay, công ty đã từng phải trải qua rất nhiều khó khăn, thử thách. Nhưng nhờ vào sự nỗ lực không ngừng nghỉ của đội ngũ cán bộ công nhân viên trong công ty, cũng như sự cố gắng tìm hiểu đáp ứng nhu cầu thị trường của đội ngũ quản lý, công ty đã ngày càng trở nên vững mạnh, đời sống nhân viên được nâng cao và góp phần không nhỏ vào Ngân sách Nhà nước.

Để có những thành tựu đó không thể kể đến sự đóng góp của bộ máy kế toán trong công ty. Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức hợp lý và hoạt động có nề nếp, khoa học. Mỗi người đều có nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng nhưng lại có mối quan hệ mật thiết với nhau về nghiệp vụ để đảm bảo số liệu hạch toán được kịp thời, chính xác và thông suốt. Đồng thời, các cán bộ kế toán nhiệt tình, tiếp cận nhanh chóng với chế độ kế toán hiện hành và vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo trong nghiệp vụ mang lại hiệu quả cao trong công việc.

Công tác quản lý kinh doanh nói chung và công tác kế toán nói riêng không ngừng được củng cố và hoàn thiện, thực sự trở thành công cụ đắc lực phục vụ cho quá trình quản lý sản xuất kinh doanh của công ty. Bởi chỉ có quản lý tốt thì kinh doanh mới tốt, công tác kế toán có tốt thì thông tin kế toán mới đảm bảo được độ chính xác, đầy đủ, kịp thời phục vụ cho quản trị nội bộ cũng như làm cơ sở để đưa ra các chiến lược kinh doanh tối ưu.

Qua thời gian tìm hiểu thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần vận tải biển Hùng Vương, em nhận thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại công ty có những ưu và nhược điểm như sau:

➤ **Những ưu điểm về công tác kế toán vốn bằng tiền**

❖ **Về bộ máy kế toán**

Công ty tổ chức bộ máy kế toán tổ chức tương đối hoàn chỉnh và khoa học tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát tình hình tài chính trong việc đưa ra quyết định quản lý và chỉ đạo kinh doanh kịp thời của Ban giám đốc công ty, đồng thời tạo điều kiện cho công tác phân công lao động chuyên môn theo từng phân hành, nâng cao trình độ quản lý, nhiệm vụ, ý thức trách nhiệm của từng cán bộ kế toán công ty. Các phân hành kế toán được phân công tương đối rõ ràng và khoa học cho từng kế toán viên, có sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa các phân hành với nhau, đảm bảo tính thống nhất về phạm vi, phương pháp tính toán, ghi chép. Từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, đối chiếu, phát hiện kịp thời những sai sót, giúp Ban giám đốc đánh giá được hiệu quả kinh doanh trong kỳ, qua đó xác định được kết quả kinh doanh phù hợp với yêu cầu thị trường.

❖ **Về hình thức kế toán**

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung. Đây là hình thức sổ kế toán đơn giản về quy trình hạch toán, không những giúp cho kế toán viên thuận tiện trong việc ghi chép, xử lý số liệu kế toán mà còn tiết kiệm thời gian, công sức và tạo điều kiện cho việc cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời. Cùng với sự hỗ trợ của kế toán máy Excel, việc ghi chép, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được diễn ra nhanh chóng, thuận lợi, tiết kiệm được thời gian và công sức.

❖ **Về chứng từ kế toán sử dụng**

Công ty sử dụng đúng chứng từ theo Chế độ kế toán Doanh nghiệp ban hành theo TT số 133/2016TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Các thủ tục chứng từ liên quan đến việc hạch toán được thực hiện đầy đủ. Từ những công việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra tính hợp lý của các chứng từ được tiến hành một cách cẩn thận, đảm bảo số liệu được phản ánh trung thực, hợp lý, rõ ràng và dễ hiểu. Chứng từ được lưu trữ và đóng quyển theo thứ tự để thuận lợi cho việc kiểm tra, thanh tra.

### ❖ Về sổ sách và tài khoản kế toán sử dụng

Sổ sách kế toán của công ty được lập rõ ràng, chính xác theo mẫu hướng dẫn của Nhà nước. Không chỉ cứng nhắc theo các mẫu sổ kế toán được quy định, kế toán công ty còn sáng tạo lập ra những sổ kế toán phù hợp với đặc điểm kinh doanh, tình hình thực tế và yêu cầu quản lý của công ty nhưng vẫn tuân thủ theo đúng quy định, phản ánh chính xác, minh bạch các nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh, tăng hiệu quả giám sát và đối chiếu.

Công ty đã xây dựng hệ thống tài khoản khá chi tiết, cụ thể, phù hợp với đặc điểm của từng đối tượng hạch toán của công ty, tạo điều kiện cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế. Hệ thống tài khoản áp dụng để theo dõi biến động của vốn bằng tiền hoàn toàn tuân thủ theo quy định của chế độ kế toán do Nhà nước ban hành.

### ❖ Về hạch toán kế toán

Kế toán hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng chế độ kế toán và các nghiệp vụ này được ghi theo trình tự thời gian rất hợp lý thuận tiện cho việc theo dõi.

- Hạch toán tiền mặt: việc lập sổ quỹ tiền mặt được căn cứ trực tiếp vào các phiếu thu, phiếu chi hằng ngày giúp cho việc quản lý tiền mặt được hiệu quả. Kế toán có thể đối chiếu các số liệu này với sổ quỹ một cách nhanh chóng, thuận tiện, dễ dàng, chính xác, giúp phát hiện được những chênh lệch, tìm ra được nguyên nhân và kiến nghị những biện pháp xử lý chênh lệch kịp thời.

- Hạch toán tiền gửi ngân hàng: việc lập sổ tiền gửi ngân hàng căn cứ vào giấy báo nợ, giấy báo có cũng giúp cho kế toán tiện việc theo dõi, quản lý lượng tiền gửi một cách tốt hơn.

### ❖ Về việc lập và thời gian lập báo cáo tài chính

Công ty thực hiện theo đúng chế độ quy định. Các báo cáo tài chính được nộp cho cơ quan thuế, ngân hàng theo đúng thời gian quy định. Công ty còn lập các báo cáo quản trị theo yêu cầu quản lý giúp cho Ban giám đốc công ty có thể đưa ra quyết định kịp thời, chính xác.

### ➤ Những hạn chế trong công tác kế toán vốn bằng tiền

Bên cạnh những ưu điểm trên thì công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty cũng có những mặt hạn chế làm ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả công việc. Vì vậy cần phải phân tích những mặt hạn chế để có thể đưa ra những giải pháp khắc phục, giúp cho công việc đạt hiệu quả cao hơn.

### ❖ **Việc thanh toán**

Công ty không sử dụng một cách triệt để việc thanh toán qua ngân hàng, có nhiều khoản tiền được thực hiện tại quỹ mặc dù có thể chuyển khoản, điều này ảnh hưởng đến vấn đề an toàn tiền quỹ của công ty, dễ xảy ra mất mát. Mặt khác lượng tồn quỹ tại công ty quá nhiều không đảm bảo khả năng sinh lời của tiền.

### ❖ **Kế toán không tiến hành kiểm kê quỹ định kỳ**

Lượng tiền mặt hàng ngày của công ty giao dịch là rất lớn, việc kiểm tra thường xuyên quỹ tiền mặt sẽ hạn chế được những sai sót nhầm lẫn hoặc các hành vi gian lận trong quản lý quỹ tiền mặt nhưng kế toán không tiến hành kiểm kê định kỳ. Do đó không xác định được số chênh lệch giữa tiền tồn quỹ thực tế với sổ quỹ để từ đó tăng cường quản lý và làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ kế toán chênh lệch.

### ❖ **Về việc hiện đại hóa công tác kế toán**

Hiện nay, công ty chưa sử dụng phần mềm kế toán riêng biệt để phục vụ công tác kế toán nên chưa thực sự phát huy hết vai trò của máy tính trong công tác hạch toán kế toán. Việc chỉ áp dụng kế toán thủ công làm tăng thêm thời gian ghi chép, tổng hợp số liệu và chuyển sổ. Nhất là vào cuối kỳ kế toán, khối lượng công việc nhiều rất dễ dẫn đến sai sót. Vì vậy, việc sử dụng phần mềm kế toán không những giảm nhẹ được áp lực và khối lượng công việc mà còn đem lại hiệu quả công việc cao hơn.

### *3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần vận tải biển Hùng Vương*

Việc nâng cao hiệu quả vốn bằng tiền chính là một trong các biện pháp tích cực nhằm phát triển hoạt động kinh doanh của công ty. Để thực hiện tốt hơn nữa việc nâng cao hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền không những cần phát huy những điểm mạnh mà còn phải hạn chế những tồn tại để từng bước hoàn thiện công tác

## **BÁO CÁO THỰC TẬP TỐT NGHIỆP**

---

kế toán nói chung và công tác vốn bằng tiền nói riêng nhằm giúp việc kinh doanh đạt hiệu quả tốt hơn.

Qua thời gian thực tập tại công ty, căn cứ vào những tồn tại và khó khăn hiện nay trong công tác tổ chức kế toán, căn cứ vào quy định của Nhà nước và Bộ tài chính kết hợp với những lý luận đã được học tại trường, em xin nêu ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác vốn bằng tiền tại công ty như sau:

### **\* Hoàn thiện việc tăng cường hình thức thanh toán qua ngân hàng:**

Với xu hướng chung hiện nay là đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, với những khoản tiền lớn doanh nghiệp nên thanh toán qua hệ thống Ngân hàng. Bởi việc thanh toán các khoản tiền lớn qua Ngân hàng có các ưu điểm sau:

- Hiện nay hệ thống Ngân hàng phát triển trên toàn quốc, không chỉ các Ngân hàng Nhà nước mà còn có các Ngân hàng tư nhân. Với công nghệ hiện đại tiên tiến, việc chuyển tiền giữa các ngân hàng rất nhanh chóng và thuận lợi. Hơn nữa các doanh nghiệp đều mở tài khoản tại các Ngân hàng.

- Thanh toán qua các Ngân hàng sẽ đảm bảo an toàn cho quỹ tiền mặt, an toàn cho đồng tiền trong quá trình vận chuyển, tránh xảy ra mất cắp, gian lận, sai sót trong quá trình hạch toán.

- Mặt khác lượng tiền gửi Ngân hàng còn đảm bảo khả năng sinh lời của tiền.

Bên cạnh đó, việc trả lương cho cán bộ công nhân viên theo hình thức thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt hiện nay không còn phù hợp nữa. Do vậy Công ty nên tạo tài khoản riêng cho mỗi người lao động, hàng tháng tiến hành việc trả lương theo hình thức thanh toán thông qua thẻ ATM. Việc này sẽ làm giảm áp lực công việc cho Thủ quỹ, tránh những sai sót nhầm lẫn trong quá trình trả lương lại không tồn một khoản tiền quá lớn tại quỹ.

### **\* Hoàn thiện công tác quản lý quỹ tiền mặt**

Việc thực hiện kiểm kê quỹ vào cuối tháng hoặc định kỳ giúp công ty xác định được lượng tiền tồn quỹ và số thừa, thiếu so với sổ quỹ. Trên cơ sở đó, tăng cường công tác quản lý quỹ và quy trách nhiệm vật chất. Khi tiến hành kiểm kê quỹ, phải lập ban kiểm kê quỹ.

## **BÁO CÁO THỰC TẬP TỐT NGHIỆP**

---

Trước khi kiểm kê quỹ, Thủ quỹ phải ghi sổ quỹ, tất cả các phiếu thu, phiếu chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê, mọi khoản chênh lệch quỹ đều phải báo cáo Giám đốc xem xét giải quyết.

Việc kiểm kê quỹ phải được tiến hành định kỳ cuối tháng, cuối quý, cuối năm, khi cần thiết có thể kiểm kê đột xuất hoặc khi bàn giao quỹ và phải lập Bảng kiểm kê quỹ dùng cho VNĐ theo mẫu số 08a-TT (Ban thành theo TT 133/2016/TT – BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC). Biên bản kiểm kê quỹ gồm hai bản, một bản lưu ở quỹ, một bản lưu ở kế toán thanh toán.

Sau đây là mẫu Bảng kiểm kê quỹ (**Biểu 3.1**):

**Biểu 3.1: Mẫu Bảng kiểm kê quỹ**

Đơn vị:.....  
Bộ phận:.....

**Mẫu số: 08a - TT**  
(Ban hành theo TT số: 133/2016 TT- BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

**BẢNG KIỂM KÊ QUỸ**

(Dùng cho VNĐ)

Số:.....

Hôm nay, vào .... giờ .... ngày .... tháng .... năm ...

Chúng tôi gồm:

Ông/Bà: .....Đại diện kế toán

Ông/Bà: .....Đại diện Thủ quỹ

Ông/Bà: .....Đại diện .....

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	x	.....
II	Số kiểm kê thực tế	x	.....
1	Trong đó:		
2	- Loại	.....	.....
3	- Loại	.....	.....
4	- Loại	.....	.....
5	- ...	.....	.....
III	Chênh lệch (III = I – II)	x	.....

- Lý do: + Thừa: .....

+ Thiếu: .....

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ: .....

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Thủ quỹ**

(Ký, họ tên)

**Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ**

(Ký, họ tên)

**\* Hoàn thiện việc ứng dụng tin học vào công tác kế toán**

Mặc dù công tác kế toán hiện nay tại Công ty đã có sự hỗ trợ của tin học qua chương trình Microsoft Excel, song đối với công tác kế toán thì đây chưa phải là giải pháp mang lại hiệu quả tối ưu nhất. Cùng với sự phát triển ngày càng cao của khoa học kỹ thuật, xu hướng phát triển nhanh chóng trên toàn thế giới, thì việc áp dụng công nghệ thông tin vào kế toán là rất cần thiết.

Mặt khác công tác kế toán thủ công đòi hỏi cần nhiều nhân sự làm kế toán trong khi phần mềm kế toán do tự động hóa hoàn toàn các công đoạn tính toán, lưu trữ, tìm kiếm và kết xuất báo cáo nên tiết kiệm được nhân sự và thời gian, chính điều này đã góp phần tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp.

Với quy mô của Công ty cổ phần vận tải biển Hùng Vương như hiện nay thì em xin được giới thiệu một số phần mềm kế toán khá phổ biến, phù hợp với doanh nghiệp. Sau đây là một số phần mềm phổ biến hiện nay:

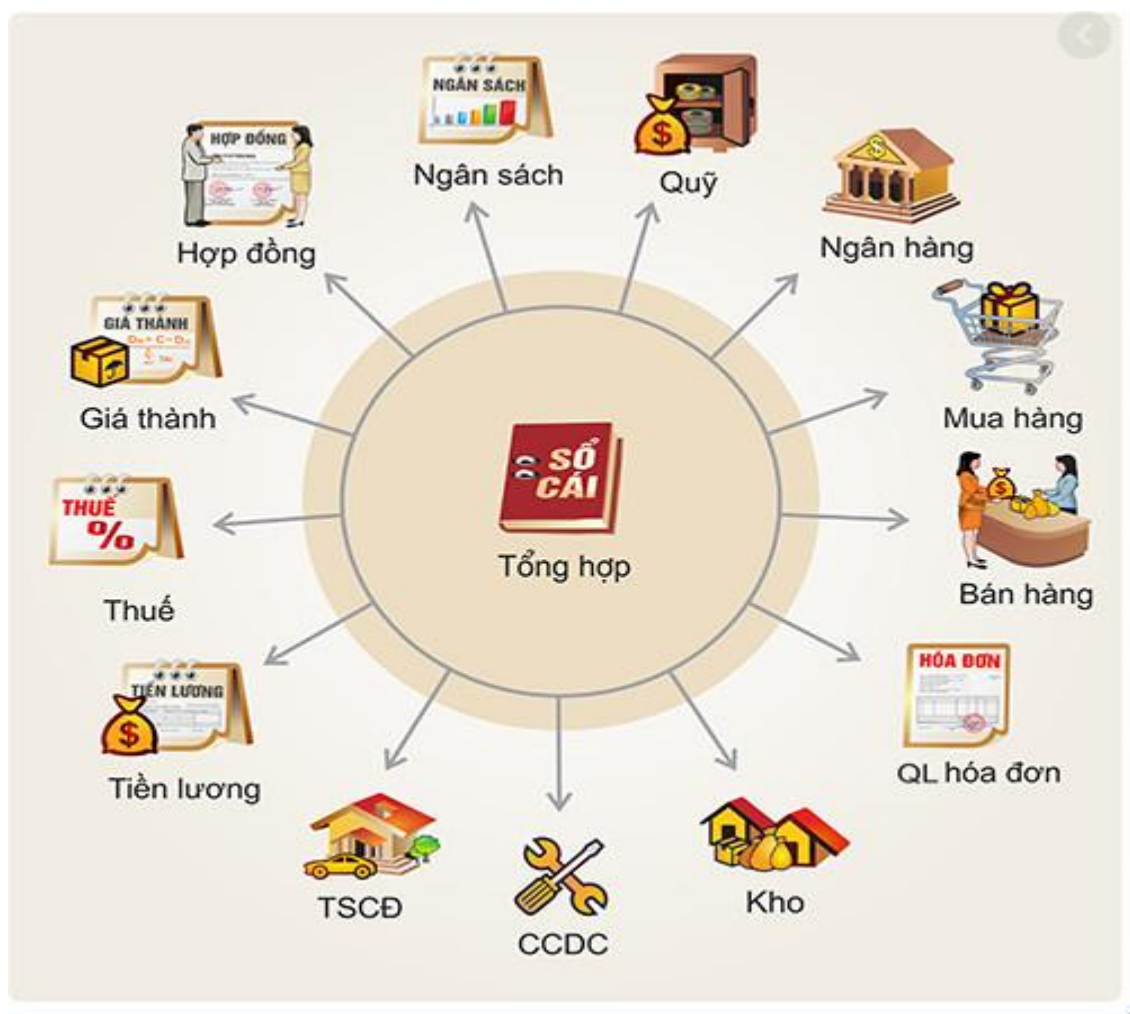
**Phần mềm kế toán MISA (Phiên bản MISA SME.NET 2021)**

Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2021 được thiết kế dành cho tất cả các doanh nghiệp hoạt động trong mọi lĩnh vực ngành nghề với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mình.

Ngày 5/11/2020, MISA cho ra mắt phiên bản mới phần mềm kế toán MISA SME.NET 2021 được cải tiến, bổ sung nhiều tính năng vượt trội giúp cho công tác kế toán trở nên tiện, nhanh và dễ sử dụng hơn. Phần mềm có tích hợp với phần mềm hóa đơn điện tử mới nhất theo quy định của Bộ Tài Chính giúp người dùng có thể xuất hóa đơn trực tiếp trên phần mềm.

***Dưới đây là hình ảnh giao diện phần mềm kế toán MISA SME.NET 2021:***

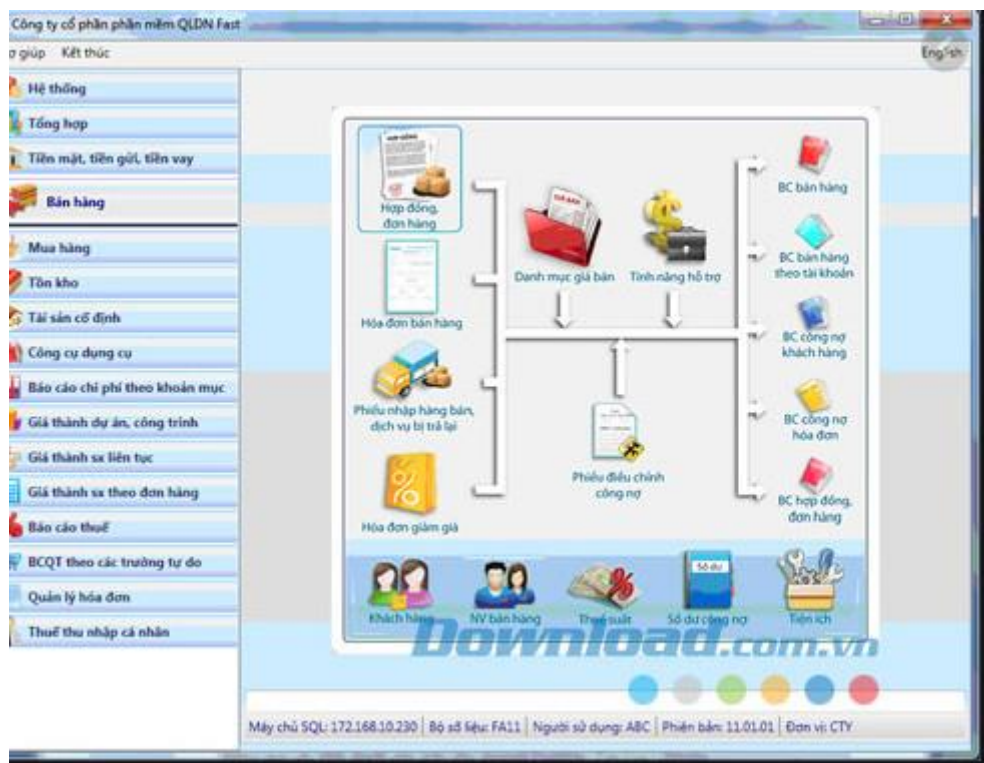




## **Phần mềm kế toán FAST ACCOUNTING**

Fast accounting (phiên bản 11.0) là phần mềm kế toán được thiết kế dành cho các doanh nghiệp.

*Dưới đây là hình ảnh giao diện phần mềm Fast accounting (phiên bản 11.0)*



## **Phần mềm kế toán 3Tsoft**

- Để thuận lợi nhất cho Doanh nghiệp sử dụng, 3TSoft không tách phân hệ riêng theo từng phiên bản mà hoàn thiện đủ 8 phân hệ kế toán:

<b>1</b>	Kế toán tiền mặt - tiền gửi	<b>5</b>	Kế toán sản xuất giá thành
<b>2</b>	Kế toán vật tư hàng hóa	<b>6</b>	Kế toán tổng hợp
<b>3</b>	Kế toán tài sản, công cụ chi phí	<b>7</b>	Quản lý kho
<b>4</b>	Kế toán công trình	<b>8</b>	Quản trị hệ thống

- Doanh nghiệp có thể tùy mục đích quản lý mà vận dụng, không gây khó khăn khi xác định phân hành để đăng ký lúc mua rồi lại phải bổ sung thay đổi khi phát triển mở rộng kinh doanh lĩnh vực mới.
- Các phân hành kế toán đều được xây dựng chi tiết đáp ứng theo dõi đa dạng thông tin kế toán phục vụ mục đích kế toán, quản trị.

## BÁO CÁO THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

- Chính vì vậy 3TSoft phù hợp với mọi loại hình Doanh nghiệp Thương mại, Dịch vụ, Sản xuất, Xây dựng,...

*Dưới đây là hình ảnh giao diện phần mềm 3Tsoft*



Theo em, công ty nên lựa chọn áp dụng phần mềm kế toán MISA SME.NET 2021 vì phần mềm MiSa là một trong những phần mềm kế toán doanh nghiệp được tin dùng nhất hiện nay. Nó cung cấp mọi góc nhìn về tình hình tài chính doanh nghiệp. MISA nổi bật với các tính năng như nhập liệu tự động, kiểm soát tình hợp lệ từ các giao dịch ngân hàng, hóa đơn, mã số thuế.

Đây được đánh giá là phần mềm đơn giản nhưng lại vô cùng thông minh.

**KẾT LUẬN**

**1. Kết luận**

Kế toán vốn bằng tiền đóng vai trò vô cùng quan trọng và cần thiết, là công cụ quan trọng để quản lý kinh tế - tài chính của mỗi doanh nghiệp. Hơn thế nữa, hạch toán tốt công tác kế toán vốn bằng tiền còn giúp cho Ban lãnh đạo doanh nghiệp nắm bắt kịp thời tình hình tăng, giảm các loại vốn bằng tiền để từ đó có những căn cứ quyết định đến sản xuất kinh doanh cho phù hợp với doanh nghiệp của mình. Vì vậy, việc hoàn thiện quá trình hạch toán kế toán vốn bằng tiền là một điều tất yếu đối với mỗi doanh nghiệp.

Trong quá trình thực tập tại Công ty cổ phần vận tải biển Hùng Vương, em đã được tìm hiểu thêm về công tác hạch toán kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng. Có thể nói, công tác kế toán vốn bằng tiền của công có những ưu điểm:

- + Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung, khá gọn nhẹ nhưng có tính hoàn thiện tương đối cao, hoạt động nề nếp với quy trình làm việc khoa học.

- + Hệ thống sổ sách, tài khoản kế toán khoa học, tuân thủ đúng chế độ kế toán ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC.

Song cũng không tránh khỏi những hạn chế:

- + Về việc sử dụng tiền mặt
- + Về công tác kiểm kê quỹ
- + Về công tác ghi chép sổ sách kế toán

**2. Kiến nghị**

Từ thực trạng nêu trên, đề tài đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần vận tải biển Hùng Vương:

- + Hoàn thiện về việc sử dụng tiền mặt
- + Hoàn thiện về công tác kiểm kê quỹ
- + Hoàn thiện về công tác ghi chép sổ sách kế toán

## **BÁO CÁO THỰC TẬP TỐT NGHIỆP**

---

Các kiến nghị đề xuất đều xuất phát từ thực tế tại công ty nên có thực tế khả thi. Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn cô giáo ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng cùng với Ban giám đốc và các cán bộ phòng kế toán Công ty cổ phần vận tải biển Hùng Vương đã hướng dẫn tận tình trong quá trình em thực tập và tạo điều kiện cho em hoàn thành bài khóa luận của mình.

**Hải Phòng, ngày    tháng    năm 2021**

**Sinh viên**

Bùi Thị Doan

